

Số: 03 /HVC-CBTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

Mã chứng khoán: HVH

Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 024.35402246

Fax: 024.35402247

Loại thông tin công bố:

24h

72h

Yêu cầu

Bất thường

Định kỳ

Nội dung công bố: Công bố thông tin Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại đường dẫn <http://hvcgroup.net>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Lương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

HVC

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC**

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0104606490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/04/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 06/11/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 359 /GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 / 12 /2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày / /2020, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Trụ sở chính : Tầng 8, tòa tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 3540 2246

Website : <https://hvcgroup.net>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5, tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666

Fax: 024 6276 5666

Website : www.agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Ông Lê Văn Cường

SĐT: 024 3540 2246

Chức vụ : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Thuyee

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0104606490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/04/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 06/11/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

❖ Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
❖ Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
❖ Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
❖ Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
❖ Tổng số lượng chào bán:	: 15.000.000 cổ phiếu
❖ Tổng giá trị chào bán	: 150.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ : Số 28 Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (028) 3933 3444 Fax: (028) 3930 8769

Website : www.pkf.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5, tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website : www.agriseco.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	1
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	4
3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....	4
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ CỦA VIỆC SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	6
5. RỦI RO PHA LOÃNG.....	6
6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	8
7. RỦI RO KHÁC.....	9
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI.. NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	10
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	10
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM	11
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	14
2. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	18
3. CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	19
4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY CHỐT GẦN NHẤT TRÊN MỨC VỐN THỰC GÓP HIỆN TẠI.....	27
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	29
6. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY.....	30
7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	31
8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 02 NĂM GẦN NHẤT VÀ LŨY KẾ ĐẾN QUÝ GẦN NHẤT.....	44
9. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....	47
10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	50
11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	52

12.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	52
13.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	61
14.	TÀI SẢN	70
15.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CÔ TỨC NĂM TIẾP THEO	71
16.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CÔ TỨC	72
17.	THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CÓ TỜ CHỨC	73
18.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	73
19.	CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY.....	73
PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN		74
1.	LOẠI CỔ PHIẾU	74
2.	MỆNH GIÁ	74
3.	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN	74
4.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	74
5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	74
6.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI.....	75
7.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI	76
8.	ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU.....	76
9.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN	77
10.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	78
11.	CÁC HẠN CHẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG.....	84
12.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN.....	84
13.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU	85
PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN		86
PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN		86
1.	DỰ KIẾN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	86
2.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH.....	86
PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		88
1.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	88
2.	Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	88

3. ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH.....	89
4. CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO	89
PHẦN X: PHỤ LỤC	3

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty.....	14
Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị.....	21
Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát	21
Bảng 4: Thành viên Ban Tổng Giám đốc	22
Bảng 5: Danh sách Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu.....	28
Bảng 6: Cơ cấu Cổ đông của Công ty	29
Bảng 7: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	30
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm	35
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất qua các năm	35
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ qua các năm.....	35
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm.....	36
Bảng 12: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty mẹ qua các năm.....	36
Bảng 13: Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất qua các năm.....	37
Bảng 14: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm.....	37
Bảng 15: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm	38
Bảng 16: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết	42
Bảng 17: Kết quả hoạt động của Công ty mẹ năm 2018, 2019 và Lũy kế đến Quý 3/2020	44
Bảng 18: Kết quả hoạt động hợp nhất năm 2018, 2019 và Lũy kế đến Quý 3/2020	44
Bảng 19: Tình hình lao động của Công ty.....	50
Bảng 20: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty	52
Bảng 21: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty.....	53
Bảng 22: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ.....	53
Bảng 23: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh hợp nhất.....	53
Bảng 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ	54
Bảng 25: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh hợp nhất	54

Bảng 26: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình.....	55
Bảng 27: Mức lương bình quân.....	55
Bảng 28: Bảng các khoản nợ quá hạn.....	55
Bảng 29: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty mẹ.....	56
Bảng 30: Số dư các khoản thuế phải nộp hợp nhất.....	56
Bảng 31: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty mẹ qua các năm.....	57
Bảng 32: Tình hình trích lập các quỹ hợp nhất qua các năm.....	57
Bảng 33: Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm.....	57
Bảng 34: Số dư các khoản vay hợp nhất qua các năm.....	57
Bảng 35: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ.....	58
Bảng 36: Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất.....	58
Bảng 37: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ.....	58
Bảng 38: Chi tiết các khoản nợ phải trả hợp nhất.....	59
Bảng 39: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ giai đoạn 2018 - 2019.....	59
Bảng 40: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu giai đoạn 2018 - 2019.....	60
Bảng 41: Tình hình tài sản cố định Công ty mẹ tính đến ngày 30/09/2020.....	70
Bảng 42: Tình hình tài sản cố định Hợp nhất tính đến ngày 30/09/2020.....	70
Bảng 43: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2020.....	71
Bảng 44: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	76
Bảng 45: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài với từng lĩnh vực kinh doanh của HVC.....	79
Bảng 46: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành.....	86

DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%).....	1
Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm(%).....	2
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	20

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế như tăng giảm tốc độ tăng trưởng GDP, biến động của lạm phát hay thay đổi trong chính sách tài khóa, tiền tệ và các rủi ro khác trong ngành...

1. Rủi ro về kinh tế

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

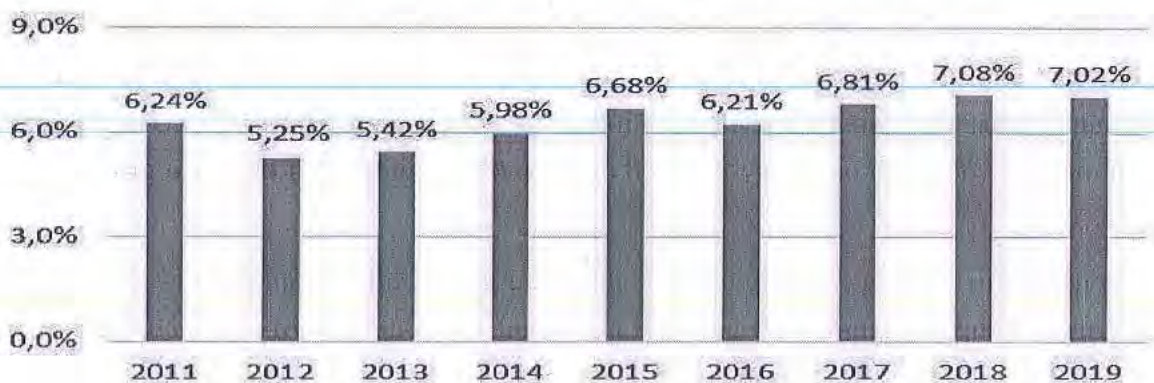
Năm 2019 tăng trưởng kinh tế đạt 7,02%, theo số liệu mới công bố của Tổng cục Thống kê. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%.

Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng nhờ duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Theo báo cáo, trong mức tăng chung 7,02% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung. Trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%. Đáng chú ý, năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2019 ước tính đạt 110,4 triệu đồng/lao động (tương đương 4.791 USD/lao động, tăng 272 USD so với năm 2018). Theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,2% do lực lượng lao động được bổ sung và số lao động có việc làm năm 2019 tăng cao.

Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường, kết quả tăng trưởng 7,02% khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)

Tăng trưởng GDP trong 10 năm (2011-2019)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Từ đầu năm 2020 đến nay, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp. Với mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều chính sách quan trọng để hỗ trợ nền kinh tế như Nghị định 41/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 42/2020/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng... Có thể khẳng định, đến nay, Việt Nam đã có đầy đủ các giải pháp trên nhiều khía cạnh, từ tiền tệ đến tài khóa, từ tín dụng đến đầu tư, từ thúc đẩy kinh tế đến bảo đảm đời sống người dân... Với đồng bộ các giải pháp đó, Chính phủ hi vọng cả năm 2020 tăng trưởng GDP của nước ta đạt khoảng 2%, đồng thời, nếu điều kiện cho phép phân đầu đạt khoảng 2,5%.

1.2 Lạm phát

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, CPI bình quân cả năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, Chính phủ đã hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% trong năm 2019.

Sau giai đoạn 2008 - 2011 tình trạng lạm phát tăng nhanh ở Việt Nam, Chính phủ cũng như Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng thành công nhiều biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, tái cơ cấu thị trường tài chính, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Năm 2016 chỉ số CPI bình quân năm đạt 2,66%. Mức tăng CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% thấp nhất trong 15 năm trở lại đây. CPI bình quân năm 2019 so với năm 2018 tăng 2,79%, là mức tăng thấp nhất trong 3 năm trở lại đây, từ đó tiếp tục tạo thêm dư địa cho công tác điều hành giá kiểm soát lạm phát cả năm 2020 theo mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đề ra, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để xem xét điều chỉnh giá một số dịch vụ công theo lộ trình thị trường.

Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm(%)

% TĂNG TRƯỞNG CPI BÌNH QUÂN



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Mục tiêu tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2020 mà Quốc hội đã thông qua ở mức khoảng 4%. Dù mục tiêu kiểm soát lạm phát thực hiện trong năm 2019 đã thành công

ở mức 3,54%, song việc kiểm soát lạm phát năm 2020 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức do Chính phủ thực hiện các chính sách tài khoản và tiền tệ để hỗ trợ doanh nghiệp giảm tác động của Covid – 19.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, thi công công viên nước, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của HVC thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công, lãi vay, v.v...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của HVC, giúp HVC kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.3 Lãi suất

Năm 2019, tỷ giá, lãi suất đã trải qua nhiều biến động, phần lớn do các tác động tiêu cực từ thị trường quốc tế. Tuy nhiên, sự ổn định kinh tế vĩ mô trong nước cùng với công tác điều hành tỷ giá thận trọng, linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phần nào "hóa giải" bớt áp lực và mang lại thành công ổn định cho thị trường ngoại hối, tỷ giá và lãi suất ở mức hợp lý.

Từ đầu năm 2020 đến nay, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 tác động tiêu cực đến kinh tế trong nước, ngành Ngân hàng đã chủ động xây dựng phương án phòng, chống dịch đảm bảo hoạt động của hệ thống an toàn, thông suốt và hiệu quả; Ngân hàng Nhà nước Việt nam (NHNN) đã triển khai kịp thời các giải pháp chính sách như: điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, tỷ giá, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ, giảm đồng thời các mức lãi suất điều hành để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, miễn, giảm phí thanh toán. Những giải pháp của ngành Ngân hàng đã và đang được triển khai quyết liệt, bước đầu tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn.

Mục tiêu của ngành Ngân hàng trong những tháng tiếp theo là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm chế lạm phát bình quân; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.

Mức lãi suất ở mức phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp cũng như của HVC. HVC có lợi thế khi năng lực tài chính mạnh mẽ, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng uy tín rất cao. Do đó, HVC luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm và có những chính sách hỗ trợ, hợp tác, giúp cho các hoạt động của HVC được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

1.4 Tỷ giá

Nhìn chung trong năm 2019, tỷ giá USD/VND khá ổn định. Tính chung trong năm qua, tỷ giá trung tâm chỉ tăng khoảng 1,5%. Không chỉ duy trì ổn định tỷ giá, thị trường ngoại hối, NHNN còn tranh thủ mua thêm được hơn 20 tỷ USD để nâng dự trữ ngoại hối quốc gia lên

mức cao kỷ lục 79,9 tỷ USD, cao gấp 2,5 lần so với cuối năm 2015.

Từ đầu năm 2020 đến nay, mặc dù một số giai đoạn chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và biến động trên thị trường quốc tế, thị trường ngoại tệ duy trì ổn định, tỷ giá USD/VND diễn biến linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ. Thanh khoản thị trường thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, NHNN tiếp tục mua ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, thi công công viên nước như HVC, do các thiết bị HVC sử dụng phải nhập khẩu từ nước ngoài, nên sự biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá nguyên liệu đầu vào và giá thành sản phẩm, tuy nhiên đây là rủi ro khách quan, không nằm trong tầm kiểm soát của Công ty. Mặc dù vậy, để hạn chế ảnh hưởng của nguyên nhân này, Công ty luôn chú trọng theo sát chính sách tiền tệ và tài khóa của Nhà nước, để có kế hoạch phù hợp.

2. Rủi ro về luật pháp

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Tuy nhiên, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn tiếp cận sớm và tham khảo các chính sách, văn bản mới nhất nhằm triển khai thực hiện theo đúng các quy định pháp lý, hạn chế rủi ro về pháp lý có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro cạnh tranh

Trong hai thập kỷ gần đây, ngành xây dựng, phát triển bất động sản, trong đó có thi công cơ điện và thi công công viên giải trí đã phát triển mạnh. Nhiều doanh nghiệp lớn và tập đoàn trong lĩnh vực này đã được xây dựng và đi vào hoạt động đã tạo ra nhiều đối thủ gây áp lực cạnh tranh lớn cho các doanh nghiệp trong ngành.

Đối với lĩnh vực Tổng thầu cơ điện: Theo số liệu ước tính của Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam (VAMI), số lượng nhà thầu xây dựng của Việt Nam là rất lớn. Ước tính có khoảng 150.000 nhà thầu xây dựng, trong đó, 2.000 nhà thầu có quy mô lớn và vừa. Trung bình, cứ 2,2 km² lại có một nhà thầu xây dựng. Điều này cho thấy thị trường xây dựng tại Việt Nam vô cùng sôi động và đầy tính cạnh tranh. Hiện nay, dẫn đầu thị trường cơ điện Việt Nam đang là các công ty lớn trong ngành như: REE, SEAREFICO, HAWEE Cơ điện, Cơ điện Đoàn Nhất... với tiềm lực tài chính vững mạnh cùng kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực cơ điện, các công ty lớn trong ngành có nhiều ưu thế hơn so với các doanh nghiệp thành lập sau. Vì vậy, để tạo lợi thế cạnh tranh, HVC tiếp tục nỗ lực khẳng định vị thế của mình thông qua chiến lược chọn đối tác khách hàng và chất lượng cung cấp dịch vụ. Với

chiến lược kinh doanh đúng đắn, hiện nay, HVC là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Tổng thầu cơ điện.

Đối với lĩnh vực thiết bị vui chơi giải trí cao cấp: Theo Hội đồng Du lịch và Lễ hành thế giới, trong thời gian qua, lĩnh vực du lịch - lễ hành luôn tăng trưởng vượt mức tăng của nền kinh tế nói chung. Sự phát triển trên có được một phần nhờ vào sự "lột xác" của những khu du lịch trên toàn thế giới, với sự xuất hiện của các công viên chủ đề và quần thể vui chơi giải trí. Tại Việt Nam, khái niệm tổ hợp vui chơi giải trí quốc tế đã được hình thành và ngày càng phát triển vượt bậc với sự đầu tư của nhiều Tập đoàn lớn như Vingroup, Sun Group... Hơn thế nữa, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới tạo điều kiện thuận lợi giúp các công ty, tập đoàn nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế, lắp đặt, thi công bể bơi, ngoài việc trình độ và chất lượng sản phẩm, trang thiết bị của các công ty nước ngoài cao hơn của chúng ta thì nguồn lực dành cho việc marketing và quảng cáo của họ rất lớn và thực sự tạo nên các thành công cho công ty của họ. Nhưng tại Việt Nam trình độ về máy móc, công nghệ còn hạn chế. Vì vậy, để tiếp tục hội nhập sâu và rộng hơn vào nền kinh tế thế giới, từng doanh nghiệp trong ngành phải nắm bắt và nhận thức rõ những ảnh hưởng, cơ hội và thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới mang lại, để từ đó xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị cho phù hợp với tình hình mới.

3.2 Rủi ro về nguồn nhân lực

Thực trạng phát triển nguồn nhân lực ngành xây dựng đang bộc lộ nhiều điểm bất cập. Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động thủ công, lao động chưa qua đào tạo còn khá cao. Vì vậy, để thu hút những lao động chất lượng cao và duy trì đủ số lượng lao động trong các dự án, HVC luôn có những chính sách dành cho người lao động, chế độ lương thưởng hợp lý và hấp dẫn đảm bảo Công ty luôn có đội ngũ lao động dồi dào, chuyên môn cao, gắn bó lâu dài với Công ty.

3.3 Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Các thiết bị, máy móc, vật liệu thi công của Công ty hầu hết đều được nhập khẩu từ nước ngoài. Vì vậy, ảnh hưởng từ nhà cung cấp cùng tỷ giá tiền tệ khi mua hàng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động thi công và lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, HVC đã đầu tư dự án tại công ty con là Công ty TNHH HVC Hưng Yên cung cấp một phần đầu vào cho Công ty để thực hiện dự án, đồng thời có những chính sách mua hàng, lưu trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm tránh sự biến động giá cả hàng hóa.

3.4 Rủi ro ảnh hưởng ngành nghề

Là đơn vị trực tiếp thi công cho các dự án bất động sản, Công ty chịu ảnh hưởng bởi sự biến động của thị trường bất động sản. Vì vậy, khi thị trường bất động sản có các tín hiệu bất lợi sẽ khiến hoạt động kinh doanh của HVC khó khăn hơn. Công ty đã thực hiện đa dạng hóa

ngành nghề kinh doanh, bao gồm bất động sản căn hộ, bất động sản nghỉ dưỡng, thi công các công viên giải trí nhằm hạn chế rủi ro ảnh hưởng của riêng ngành bất động sản mang lại.

4. Rủi ro của đợt chào bán và của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Trong đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của đơn vị tư vấn nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến để thực hiện bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty, tùy tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn lại do cổ đông hiện hữu không mua hết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Hiện tại, thị giá giao dịch cổ phiếu HVH trên thị trường đang thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty và sự đồng thuận của cổ đông sẽ là yếu tố đảm bảo khả năng phát hành thành công của đợt chào bán.

4.2 Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để đầu tư vào dự án Bất động sản nên lợi thế cạnh tranh và góp phần mang lại giá trị kinh tế đóng góp sự phát triển lâu dài của Công ty. Đại dịch Covid-19 năm 2020 đã khiến ngành bất động sản và xây dựng tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều chính sách thuận lợi giúp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp do ngành bất động sản luôn được ưu tiên do có đóng góp rất lớn cho sự tăng trưởng GDP của quốc gia. Cùng với chiến lược phát triển đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty từ thời điểm thành lập, phát triển để trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành thì rủi ro đến từ việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được đánh giá là không đáng kể.

5. Rủi ro pha loãng

5.1 Rủi ro pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi Cổ phần (EPS):

Dự kiến mức độ pha loãng EPS sau phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2020 như sau:

$$\text{EPS} = \text{Lợi nhuận sau thuế} / \text{Số lượng Cổ phiếu lưu hành bình quân}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12+Y*t}{12}$$

Trong đó:

- X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành
- Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của Cổ phiếu phát hành thêm

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần EPS sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 (dự kiến)	Đồng	32.000.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm phát hành	Cổ phiếu	21.949.995
3	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Cổ phiếu	15.000.000
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành	Cổ phiếu	36.949.995
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2020 (dự kiến) khi chưa phát hành	Đồng	1.458
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2020 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành	Đồng	866

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm đã làm cho EPS dự kiến năm 2020 giảm từ 1.458 đồng/cổ phiếu xuống 866 đồng/cổ phiếu, tương đương giảm 40,6%. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2020 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng dài hạn EPS trong những năm tiếp theo.

5.2 Đánh giá mức độ pha loãng giá Cổ phiếu

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu HVH sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

Trong đó:
$$P_{TC} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P_{TC} : Giá cổ phiếu trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu

I : tỷ lệ vốn tăng (%)

PR_{t-1} : Giá trị giao dịch mỗi cổ phiếu trước ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu

PR : là giá trung bình cổ phiếu phát hành mới

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua tổng số lượng: 15.000.000 cổ phiếu. Phần vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với tỷ lệ 100.000:68.337 (tương đương 68,337%) vốn điều lệ tương ứng với số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi thực hiện đợt phát hành. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giá định giá đóng cửa cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là: 11.000 VND/cổ phiếu. Giá điều

chính kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{TC} = \frac{11.000 + (68,337\% \times 10.000)}{1 + 68,337\%} = 10.594$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh và làm tròn là: 10.600 đồng/cổ phiếu, giảm 400 đồng/cổ phiếu so với giá của cổ phiếu trước ngày phát hành. Tuy nhiên, trong trường hợp, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu HVH ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá định là: 9.000 VND/cổ phiếu thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5.3 Về pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

5.4 Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị công ty xuất phát từ việc quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài và ổn định của Công ty, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây ra rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán 15.000.000 cổ phiếu không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về Doanh thu, Lợi nhuận, Cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục rủi ro về quản trị như trên, HVC luôn hoàn thiện các quy chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát trong hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện website, thực hiện công bố, cập nhật thông

tin thường xuyên tới cổ đông, thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông, làm cầu nối giữa cổ đông và Công ty.

7. Rủi ro khác

7.1 Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (Mã chứng khoán: HVH) đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) sẽ giúp nâng cao hình ảnh, thương hiệu cũng như giúp cổ đông của Công ty hiện thực hóa lợi nhuận từ tài khoản đầu tư và giúp cổ đông chuyển nhượng cổ phiếu dễ dàng hơn. Tuy nhiên, một doanh nghiệp niêm yết cũng phải đối mặt với rủi ro biến động giá cổ phiếu. Bên cạnh đó, giá cổ phiếu trên thị trường lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố như quan hệ cung cầu, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Thậm chí giá cổ phiếu trên thị trường đôi khi không phản ánh đúng giá trị thật của cổ phiếu Công ty. Do vậy, sự biến động giá của cổ phiếu là yếu tố khó lường trước được. Để hạn chế các rủi ro về biến động giá cổ phiếu, Công ty đã cố gắng tập trung nâng cao hiệu quả kinh doanh ở mảng dịch vụ chính của Công ty. Công ty cũng hết sức chú trọng tới việc minh bạch các thông tin liên quan tới Công ty trên thị trường, hạn chế tối đa những thông tin không chính xác có thể gây hoang mang trong tâm lý nhà đầu tư.

7.2 Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Ông	Trần Hữu Đông	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông	Đỗ Huy Cường	Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT
Bà	Vũ Thị Nga	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà	Nguyễn Thị Hoa	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

Ông: **Đình Ngọc Phương** Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định số 88A/QĐ-CT.HĐQT ngày 01/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn với Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản cáo bạch** : Bản công bố thông tin của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Cổ đông** : Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.
- Điều lệ** : Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC thông qua.
- Vốn điều lệ** : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.
- Cổ phần** : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu** : Chứng chỉ do Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.
- Người có liên quan** : Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và Công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty đó thông qua các cơ quan quản lý Công ty;
 - Công ty và những người quản lý Công ty;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty;
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

HVC/HVH/Công ty	: Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
BKS	: Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
CTCP	: Công ty Cổ phần
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Đvt	: Đơn vị tính
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
AGR/AgriSeco	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
BCTC	: Báo cáo Tài chính
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
VND	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CP	: Cổ phần
BDS	: Bất động sản
TSCĐ	: Tài sản cố định
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CNTT	: Công nghệ thông tin
PR	: Quan hệ công chúng
TGD	: Tổng Giám đốc
VĐL	: Vốn điều lệ
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tp.	: Thành phố
QLDN	: Quản lý doanh nghiệp

Các nhóm từ tài chính trong Bản cáo bạch này được hiểu như sau:

EPS	: Thu nhập trên mỗi Cổ phần
------------	-----------------------------

ROA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROAA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
TTS	: Tổng tài sản
DTT	: Doanh thu thuần

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về Công ty**

Tên đầy đủ	:	Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
Tên giao dịch quốc tế	:	HVC Investment and Technology JSC
Tên viết tắt	:	HVC
Trụ sở chính	:	Tầng 8, tòa Tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại	:	024 3540 2246
Website	:	https://hvcgroup.net
Logo	:	



Vốn điều lệ đăng ký	:	219.499.950.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)
---------------------	---	--

Giấy CNĐKDN	:	Số 0104606490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu, ngày 23/04/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 06/11/2020.
-------------	---	---

Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Đỗ Huy Cường Chức danh: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
-------------------------------	---	--

Ngày giao dịch đầu tiên	:	Ngày 30 tháng 11 năm 2018
-------------------------	---	---------------------------

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC theo danh mục ngành nghề đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
2.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)
3.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
4.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội thất công trình xây dựng
5.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
6.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy
7.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Dịch vụ quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật bao gồm: Chuẩn bị và thực hiện dự án liên quan đến kỹ thuật điện, điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, kỹ thuật dược học, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật an toàn, kỹ thuật dự án quản lý nhà nước; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (Không bao gồm khảo sát địa chất, khảo sát trắc địa công trình) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy
8.	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)
9.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Cơ sở kinh doanh về hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy
10.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
11.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
12.	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
13.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải (trừ loại nhà nước cấm)
14.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)
15.	4632	Bán buôn thực phẩm
16.	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
17.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
18.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
19.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
20.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
21.	4321	Lắp đặt hệ thống điện
22.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá) Chi tiết: Đại lý; Đại lý, môi giới (Không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài); Hoạt động dịch thuật;
23.	7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tài chính, kế toán);
24.	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh;
25.	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị gia dụng trong các cửa hàng chuyên doanh;
26.	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
27.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị điện khác dùng trong mạch điện) - Cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy
28.	4322 (Chính)	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
29.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che
30.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
31.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy
32.	4211	Xây dựng công trình đường sắt
33.	4212	Xây dựng công trình đường bộ

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC chính thức được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104606490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/04/2010 dưới tên gọi Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và giải pháp công nghệ

Hung Phát.

- Ngày 21 tháng 03 năm 2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần đầu tư và Công nghệ HVC (HVC Group), địa chỉ tại Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. HVC Group hoạt động trong lĩnh vực Tổng thầu thiết bị vui chơi giải trí cao cấp.
- HVC Group mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chính thức tham gia vào thị trường tổng thầu cơ điện M&E và tự tin thi công nhiều dự án lớn như Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UK A) Hạ Long; Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincity Ocean Park ; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ, tổng thầu hạ tầng cơ điện dự án Vân Canh An Lạc, tổng thầu cơ điện khách sạn 4 sao Mỹ An – TP Huế ... Mục tiêu đến năm 2021, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 5 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam.
- **Năm 2018:**
 - ✓ Ngày 13/05/2018, Nhà máy sản xuất thiết bị HVC đi vào hoạt động.
 - ✓ Ngày 15/09/2018, thành lập công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC.
 - ✓ Ngày 30/11/2018, Cổ phiếu HVC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVH. Được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh. Tổng tài sản năm 2018 tăng 26% so với năm 2017. Doanh thu hợp nhất đạt 490,5 tỷ đồng, tăng gấp đôi so với năm trước đó. Lợi nhuận sau thuế thu về cũng cao hơn gấp 3 lần so với năm 2017.
 - ✓ Ngày 23/12, HVC được vinh danh tại giải thưởng Sao Vàng Đất Việt...
- **Năm 2019 – nay:**
 - ✓ Thành lập Công ty TNHH Thiết Bị Vui Chơi Giải Trí HVC Park
 - ✓ Đầu tư hệ thống máy móc hiện đại cho nhà máy sản xuất, đưa công nghệ BIM vào thiết kế thi công công trình. Mở rộng lĩnh vực hoạt động với các công nghệ mới
 - ✓ Khẳng định vị thế trên thị trường với vị trí TOP 5 năm 2020 và phấn đấu giành vị trí TOP 3 ngành tổng thầu cơ điện. Giữ vững vị thế là đơn vị đứng đầu ngành thiết bị vui chơi giải trí cao cấp.
 - ✓ Liên tục được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen vì thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh
 - ✓ Tiếp tục duy trì tài chính vững mạnh, không vay nợ, không nợ xấu.
 - ✓ Mở rộng quan hệ với nhiều đối tác mới như Sunshine, Bitexco, Alma, Sigma, Suối Tiên ... bên cạnh việc duy trì mối quan hệ hợp tác tốt đẹp và lâu dài với các tập đoàn Vingroup, Sun Group.

✓ Tiếp tục mở rộng hợp tác Quốc tế.

1.4 Tầm nhìn, sứ mệnh và Giá trị cốt lõi

❖ **Tầm nhìn**

HVC Group đặt mục tiêu trở thành Tập đoàn tư nhân về thiết bị vui chơi giải trí và tổng thầu cơ điện; nằm trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam vào năm 2023 (sau 12 năm xây dựng và phát triển).

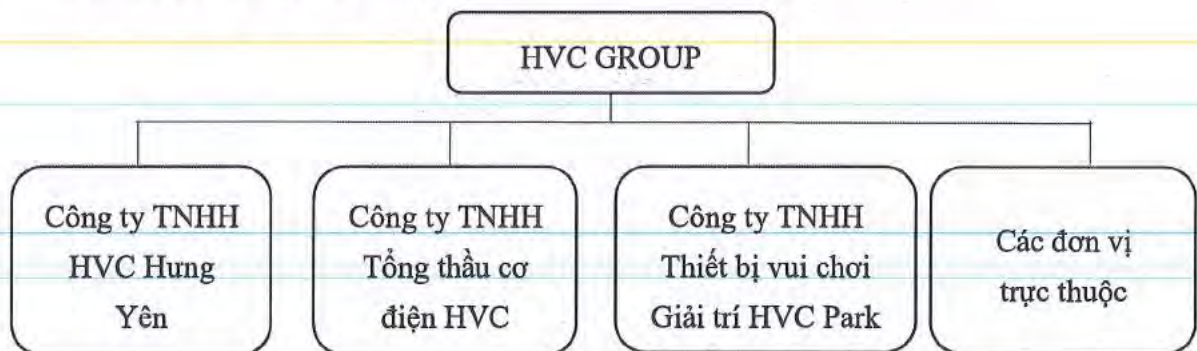
❖ **Sứ mệnh**

- Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao mang tính khác biệt;
- Đối với người lao động: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và nhân văn, có thu nhập cao, có cơ hội phát triển công bằng cho tất cả người lao động.
- Đối với cổ đông và đối tác: Chia sẻ cơ hội, chia sẻ quyền lợi và hợp tác thành công.
- Đối với xã hội: Hải hòa lợi ích của Doanh nghiệp với lợi ích xã hội, chung tay cùng các hoạt động hướng về cộng đồng.

❖ **Giá trị cốt lõi**

- Uy tín: Chính là danh dự của Doanh nghiệp. HVC Group luôn nỗ lực để thực hiện đúng cam kết.
- Sáng tạo: HVC Group xác định SÁNG TẠO là con đường ngắn nhất để làm giá trị gia tăng cao nhất. SÁNG TẠO là đề tạo ra sự khác biệt về giá trị.
- Trách nhiệm: Trách nhiệm là việc cần phải có trong mọi hoạt động đời sống xã hội, còn riêng trong công việc muốn hạn chế rủi ro thì việc quan trọng nhất là phải nâng cao tinh thần trách nhiệm.

2. Mô hình hoạt động của Công ty



Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty đặt trụ sở chính tại: Tầng 8, Tháp C – Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Kyoc

Các đơn vị trực thuộc:

❖ *Chi nhánh Hải Phòng*

Địa chỉ: Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

❖ *Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:*

Địa chỉ: Số 39 đường 19, khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

❖ *Kho hàng*

Địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm thương mại Forprodex Cầu Tiên, số 1111 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Công ty con:

❖ *Công ty TNHH HVC Hưng Yên*

Trụ sở chính: Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Văn phòng giao dịch: Tầng 8, Tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, Số 102 Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, Hà Nội.

GCNĐKKD số: 0900982165 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 11/01/2016.

❖ *Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC*

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

GCNĐKKD số: 0108433496 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/09/2018.

❖ *Công ty TNHH Thiết bị vui chơi Giải trí HVC Park*

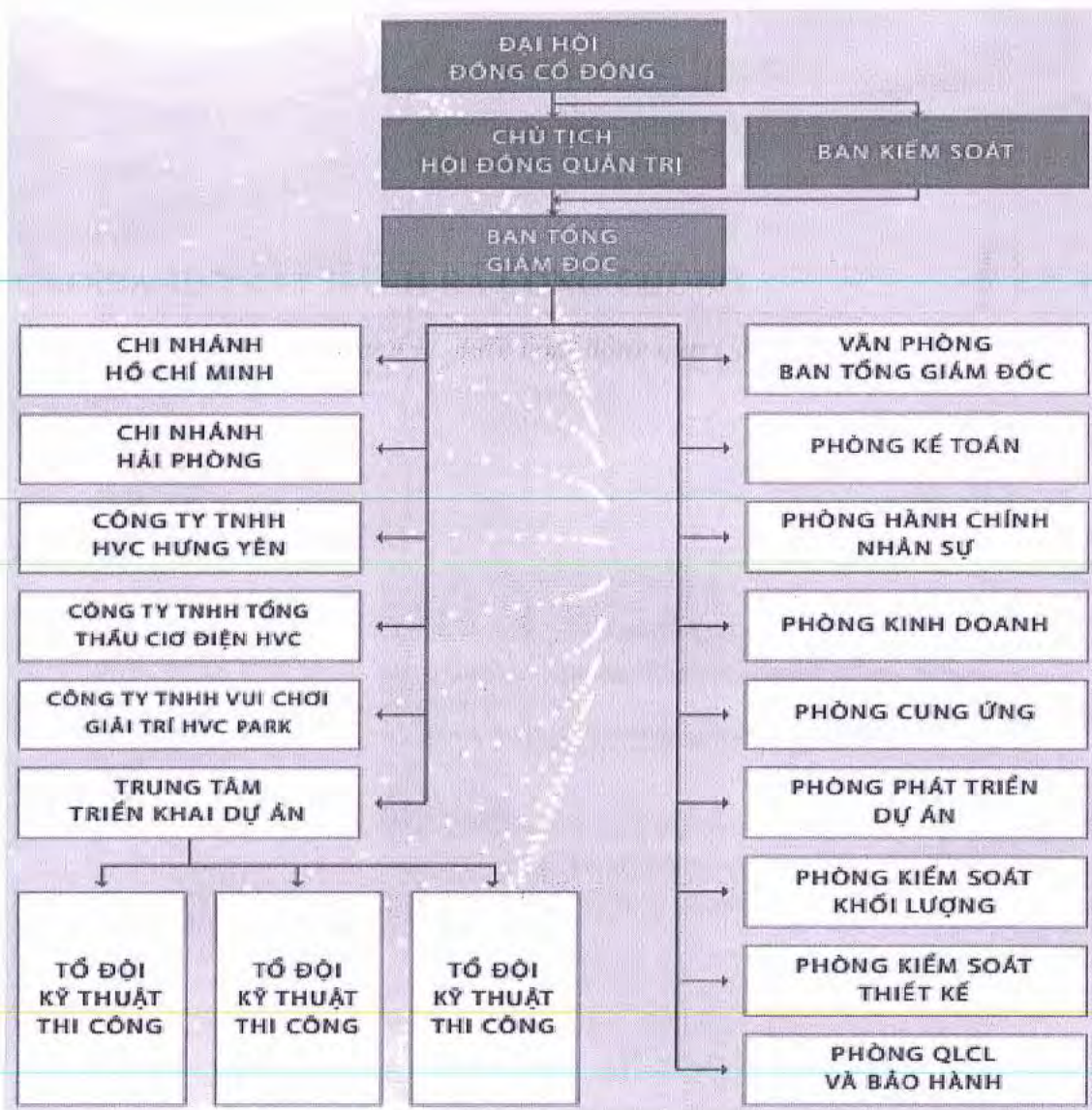
Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

GCNĐKKD số: 0108761458 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/05/2019. HVC được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức hợp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, bộ phận chức năng;
- Nhà máy;
- Các công ty con.

3. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



Nguồn: HVC

❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của Hội đồng Quản trị; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC hiện có 06 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 03 thành viên.

Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT
5.	Ông HaiHui Liu	Thành viên HĐQT
6.	Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT

Nguồn: HVC

❖ Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm (năm); thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 102 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Trưởng BKS
2.	Bà Đào Thị Dung	Thành viên BKS
3.	Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên BKS

Nguồn: HVC

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

- Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 03 (ba) người: (01) Tổng Giám đốc và (02) Phó Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
- Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được Tổng Giám đốc phân công.

Bảng 4: Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Đỗ Huy Cường	Tổng Giám đốc
2.	Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

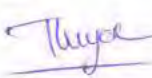
Nguồn: HVC

❖ **Văn phòng Ban Tổng Giám đốc**

- Kiểm tra lần cuối cùng tính hợp lý, pháp lý của chứng từ liên quan đến hoạt động tài chính nội bộ trước khi trình Ban TGD.
- Quản lý chất lượng hệ thống theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Công tác tư vấn pháp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh – đầu tư của Công ty.
- Tư vấn cho lãnh đạo Công ty tham gia vào quá trình tố tụng, trọng tài hoặc tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.
- Theo dõi việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế của Công ty; ý thức chấp hành của Người đại diện phần vốn của Công ty, của CBCNV để kiến nghị xử lý vi phạm.
- Công tác hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các đơn vị thành viên của Công ty.

❖ **Phòng kế toán**

- Chức năng:
 - Tham mưu cho ban TGD về chế độ kế toán và công tác quản lý tài chính.
 - Thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong kỳ kế toán.
 - Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dựa trên cơ sở các thông tin tài chính của Công ty, thực hiện theo dõi báo cáo và đôn đốc thực hiện kế hoạch sản



xuất kinh doanh đã xây dựng.

- Tham mưu đề xuất việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn vốn của Công ty một cách kịp thời cho sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác nhằm phục vụ tốt công tác kinh doanh của Công ty.

– Nhiệm vụ:

- Tổ chức công tác kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống sổ sách và ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính của Công ty mẹ, công ty con, báo cáo hợp nhất theo đúng quy định của pháp luật.
- Lập báo cáo quản trị, báo cáo ban TGD báo cáo tài chính và báo cáo quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Đề xuất các phương án huy động, sử dụng vốn của Công ty. Lập các hồ sơ liên quan đến công việc huy động và sử dụng vốn của Công ty.
- Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đúng theo quy định của pháp luật.
- Báo cáo ban TGD về tình hình tài chính của Công ty, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ban TGD, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- Đo lường đánh giá hiệu quả của Phòng báo cáo ban Tổng Giám đốc.

❖ **Phòng Hành chính nhân sự**

- Hoạch định và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng theo đúng nhu cầu và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Hoạch định ngân sách nhân sự phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.
- Xây dựng chính sách về nhân sự như: mối quan hệ lao động, tiêu chuẩn công việc, an toàn lao động, sức khỏe và các vấn đề khác cho người lao động.
- Nghiên cứu hợp lý hóa cơ cấu tổ chức đáp ứng được nhu cầu phát triển, tạo sự linh hoạt trong hệ thống.
- Quy hoạch đội ngũ kế cận và thiết lập lộ trình thăng tiến cho CBCNV.
- Lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng hàng quý, hàng năm.
- Dự trù ngân sách tuyển dụng, hoàn thành thủ tục, quy trình tuyển dụng.
- Tuyển dụng nhân viên theo đúng yêu cầu các phòng ban, thực hiện phân công nhân viên về các phòng ban theo đúng quy trình thủ tục.
- Đánh giá chất lượng tuyển dụng báo cáo lãnh đạo Công ty.
- Tổ chức đào tạo, đánh giá thành tích, năng lực CBCNV, quản lý mối quan hệ nhân sự, lương, thưởng.
- Quản lý hồ sơ và các tài sản hành chính tại văn phòng Công ty.
- Theo dõi giám sát kiểm tra việc sử dụng các tài sản hành chính tại văn phòng.
- Quản lý dấu và ấn dấu, và các công việc thuộc hành chính như: tiếp công văn đi, công

văn đến và phân về các phòng ban, lưu trữ bảo vệ các tài liệu của Công ty.

- Định kỳ báo cáo công tác lưu trữ, công tác quản lý hồ sơ cho trường phòng Hành chính.

❖ Phòng Kinh doanh

- Về Kinh doanh:

- Chức năng: Tổ chức lập kế hoạch tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác kinh doanh các sản phẩm thương mại và dịch vụ của Công ty (xây dựng chính sách bán hàng, sản phẩm thu hút khách hàng,...); tổ chức nghiên cứu & phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng; chịu trách nhiệm với Tổng giám đốc về các chức năng nhiệm vụ được giao.
- Nhiệm vụ: Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh và mạng lưới khách hàng theo tháng, theo quý, theo năm. Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch kinh doanh, kế hoạch công việc của phòng đã được phê duyệt theo từng thời kỳ. Thực hiện báo cáo quản trị theo quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của ban Tổng Giám đốc. Đánh giá việc tổ chức thực hiện quy trình để liên tục cải tiến nâng cao hoạt động kinh doanh.

- Về Marketing:

- Chức năng: Tổ chức nghiên cứu và tìm hiểu nhu cầu khách hàng, đánh giá nhu cầu thị trường và dự báo doanh thu bán hàng; Xác định phân khúc thị trường, xác định mục tiêu và định vị thương hiệu; Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing 4P: Sản phẩm, giá cả, phân phối, truyền thông; chiến lược marketing 4C: Nhu cầu, mong muốn, tiện lợi, thông tin; chiến lược marketing 4E: Sự trải nghiệm, trao đổi giá trị, cần là có, truyền miệng.
- Nhiệm vụ: Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới. Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm mới hướng tiêu thụ sản phẩm và chính sách sau khi tiêu thụ sản phẩm. Báo cáo cơ cấu nhu cầu, xác định đặc thù các khu vực và phân đoạn thị trường. Xây dựng kế hoạch Marketing tổng thể, kế hoạch định hướng thương hiệu và ngân sách thương hiệu bao gồm: ATL (TV, Print, Internet, Radio, OOH) và BTL (event, tài trợ, khuyến mại...) Lập kế hoạch quản lý và phân bổ kinh phí cho các hoạt động thương hiệu. Đo lường, đánh giá hiệu quả của hoạt động Marketing và báo cáo thường xuyên với ban Tổng Giám đốc.

- Về Dịch vụ khách hàng:

- Chức năng: Tổ chức xây dựng kế hoạch chăm sóc khách hàng định kỳ, quản lý và phân bổ chi phí cho các hoạt động chăm sóc khách hàng. Triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng: khuyến mại, bảo hành sau cung cấp sản phẩm... Quản lý thông tin khách hàng và đánh giá chất lượng dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng.
- Nhiệm vụ: Đề xuất chính sách quan hệ khách hàng, quan hệ nhóm khách hàng cho

ban Tổng Giám đốc. Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ khách hàng, chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty. Thu thập, quản lý thông tin và hồ sơ khách hàng theo quy định.

❖ Phòng Cung ứng

- Phối hợp các phòng dự án, lên kế hoạch thu mua vật tư trong nước và vật tư nhập khẩu. Am hiểu lĩnh vực ngành hàng mình đang cung ứng, xác định tiêu chuẩn cụ thể cho từng hạng mục sản phẩm hàng hóa. Thẩm định chất lượng hàng hóa trên tiêu chuẩn đã có.
- Đảm bảo các sản phẩm hàng hóa mua về trong mức đơn giá quy định của Công ty, không vượt quá chi phí đã dự tính. Nghiên cứu và lựa chọn nhà cung cấp: Tìm các nhà cung cấp đáp ứng được các nhu cầu về chất lượng hàng hóa, giá cả ổn định, tiết kiệm chi phí vận chuyển cho Công ty.
- Khai thác thị trường trong và ngoài nước, tìm hiểu nguồn hàng, liên hệ đặt hàng và nhập hàng về theo nhu cầu của Công ty và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.
- Thống kê ghi chép (phiếu nhập xuất kho, biên bản bàn giao máy móc, thiết bị, sổ theo dõi cung cấp vật tư) theo quy định của Công ty, Nhà nước.
- Kiểm soát và tra soát số lượng hàng tồn kho, có phương án luân chuyển sang các Dự án cần sử dụng. Lên các phương án thu mua hợp lý dựa trên khối lượng hàng hiện có.
- Hoàn thiện thủ tục thanh toán cho nhà cung cấp trong nước theo đúng thời hạn ghi trên hợp đồng mua bán.
- Cung cấp hàng hóa nhập khẩu cho các công trình, dự án. Đảm bảo cho việc vận chuyển hàng hóa vật tư đúng, đủ, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công tại các công trường. Tiếp nhận các thông tin bảo hành từ các công trường gửi về. Xử lý thông tin bảo hành với các phòng liên quan và theo dõi đến khi kết thúc quá trình bảo hành.
- Lên phương án, thực hiện vận chuyển hàng hóa vật tư đến các dự án đảm bảo tiến độ thi công yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Quản lý kho hàng của Công ty, nhập xuất hàng hóa qua phần mềm, sắp xếp hàng hóa gọn gàng ngăn nắp, vệ sinh hàng hóa, thiết bị thường xuyên. Báo cáo hàng tồn kho định kỳ hàng tháng, quý, năm.
- Kết hợp các phòng ban khác để lập dự toán chi phí cho các hợp đồng.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc thẩm quyền mua sắm thiết bị, thanh lý các thiết bị không còn hiệu quả khai thác.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty.

❖ Phòng phát triển dự án

- Tìm kiếm thông tin mời thầu, lên kế hoạch mua hồ sơ mời thầu. Kiểm tra và áp giá đối

với hồ sơ phát sinh từ các Dự án gửi về.

- Lập hồ sơ dự thầu, nộp hồ sơ dự thầu đến Chủ đầu tư và theo dõi quá trình chấm thầu.
- Kiểm soát khối lượng vật tư theo yêu cầu của các dự án, đưa ra cảnh báo với Ban chỉ huy công trường và các phòng ban liên quan khi dự án yêu cầu vật tư vượt trội, sai khác so với hợp đồng.
- Lập hợp đồng, kiểm soát khối lượng thi công với các Nhà thầu phụ.
- Kiểm tra, theo dõi các hồ sơ thanh quyết toán của các Nhà thầu phụ.
- Theo dõi tiến độ hồ sơ thanh quyết toán của các dự án. Nhắc nhở, yêu cầu Ban chỉ huy công trường hoàn thành đúng tiến độ hồ sơ thanh quyết toán theo hợp đồng và các quy định liên quan.
- Hỗ trợ các dự án in ấn, hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến dự án.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban giám đốc Trung tâm triển khai dự án.

❖ Phòng Kiểm soát thiết kế

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Trực tiếp nghiên cứu hồ sơ mời thầu, bóc tách bản vẽ và đề xuất kỹ thuật và phương án lựa chọn vật tư phục vụ việc báo giá dự thầu
- Lập bản vẽ thi công căn cứ vào các hợp đồng đã được ký kết, điều chỉnh sửa đổi nếu cần thiết trình Ban Tổng Giám đốc và chuyển khách hàng lấy ý kiến.
- Kết hợp phòng ban liên quan triển khai giám sát về kỹ thuật và các sản phẩm làm cơ sở cho công tác đấu thầu và lắp đặt tại công trường.
- Tham gia lắp đặt triển khai chi tiết các công việc tại công trường.
- Lập trình các công nghệ điều khiển hiện đại.
- Tham gia việc thiết kế cài đặt các dây chuyền sản xuất thiết bị mà công ty dự định đầu tư trong tương lai gần.
- Phối hợp với các phòng ban khác của Công ty để thực hiện dự án.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện bản vẽ kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Kiểm tra số lượng chất lượng vật tư thiết bị khi công trường đề xuất mua phục vụ quá trình thi công lắp đặt.

❖ Phòng Kiểm soát Khối lượng QS

- Theo dõi toàn bộ quá trình thực hiện hợp đồng với chủ đầu tư
- Theo dõi toàn bộ các công việc của thầu phụ và tổ đội tại các dự án.

- Tham gia vào việc lập hồ sơ kiểm tra toàn bộ hồ sơ pháp lý, hồ sơ thanh toán với chủ đầu tư đơn đốc thu hồi công nợ dự án.
- Kiểm tra toàn bộ hồ sơ pháp lý, hồ sơ thanh quyết toán của các thầu phụ và tổ đội.

❖ Phòng Quản lý chất lượng và bảo hành

- Kiểm tra đánh giá chất lượng toàn bộ quá trình thi công lắp đặt trên tất cả các dự án của công ty.
- Đưa ý kiến để nâng cáo chất lượng công việc chất lượng thi công lắp đặt
- Phối hợp các bộ phận liên quan bóc tách khối lượng và thiết kế tủ điện.
- Phối hợp các đơn vị thành viên lắp đặt và kiểm tra chất lượng tủ điện.
- Tham mưu Ban Tổng Giám đốc các hoạt động liên quan đến công tác bảo hành (bảo hành các dự án, thiết bị, vật tư,...)
- Phối hợp các bộ phận liên quan trực tiếp thực hiện công tác bảo hành.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc.

❖ Trung tâm triển khai dự án

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác quản lý điều hành lĩnh vực thi công lắp đặt.
 - Trung tâm triển khai dự án vừa là bộ phận lao động gián tiếp phục vụ cho công tác quản lý lắp đặt thi công của Công ty, vừa quản lý bộ phận trực tiếp tham gia hoàn thành các dự án, phối hợp với các phòng ban có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ.
 - Chuẩn bị đầy đủ các thủ tục, tài liệu, hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng hợp dự toán lập hồ sơ dự thầu. Đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư.
 - Thực hiện nhiệm vụ sắp xếp nhân sự, tuyển gọi các nhà thầu phụ, giám sát thi công.
 - Thực hiện thi công các dự án đã được ký kết đúng theo hồ sơ thiết kế, đảm bảo đúng tiến độ.
 - Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí thi công lắp đặt, an toàn và vệ sinh môi trường theo hợp đồng đã ký kết.
 - Nghiệm thu bàn giao dự án. Tổ chức giám định chất lượng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành cho các tổ chức, đơn vị quản lý để đưa vào khai thác, sử dụng.
 - Kiến nghị với Ban Tổng Giám đốc những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công trình, đảm bảo tiến độ thi công và tiết kiệm chi phí vật tư.
 - Thực hiện các công việc khác theo chỉ thị của Ban Tổng Giám đốc.
4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

Bảng 5: Danh sách Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu

Stt	Tên cổ đông	Quan hệ	Địa chỉ	SLCP sở hữu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Trần Hữu Đông		P1210 CT2A1 – Tây Nam Linh Đàm – Hoàng Mai – Hà Nội	5.111.143	23,29%
<i>Những người có liên quan</i>					
+	Tạ Thị Bảo Trâm	Vợ	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	110.000	0,50%
+	Trần Tuấn Anh	Em trai	Hải Phòng	176.558	0,8%
+	Trần Anh Đào	Em trai	Phù Ninh, Thủy Nguyên, Hải Phòng	33.000	0,15%
+	Phạm Thị Thu Trang	Em dâu	Hải Phòng	77.002	0,35%
2	Đỗ Huy Cường		8B1 tổ 59, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	3.076.147	14,01%
<i>Người có liên quan của cổ đông Đỗ Huy Cường không nắm giữ cổ phiếu HVH</i>					
3	Lê Văn Cường		Số 295B Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	1.661.895	7,57%
<i>Người có liên quan của cổ đông Lê Văn Cường không nắm giữ cổ phiếu HVH</i>					
4	Trương Thanh Tùng		Lô 1 D7, P. Đại Kim, Tp. Hà Nội	1.128.174	5,14%
<i>Người có liên quan của cổ đông Trương Thanh Tùng không nắm giữ cổ phiếu HVH</i>					
5	Nguyễn Anh Tài		5 ngách 766/24 Đê La Thành, Ba Đình, Tp. Hà Nội	1.099.450	5,00%
<i>Danh sách người có liên quan của cổ đông Nguyễn Anh Tài chưa thực hiện báo cáo với UBCKNN</i>					
	Tổng cộng			12.473.369	56,82%

Nguồn: Danh sách Cổ đông của HVC chốt ngày 27/10/2020 (*)

(*): Danh sách Cổ đông chốt ngày 27/10/2020 do VSD cung cấp để chốt quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận

Đăng ký kinh doanh, Cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho Cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là Cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông.

Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng Cổ phần phổ thông của các Cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách Cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Bảng 6: Cơ cấu Cổ đông của Công ty

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.369	21.729.660	99,0%
1	Tổ chức	8	5.553	0,0%
2	Cá nhân	1.361	21.724.107	99,0%
II	Cổ đông nước ngoài	19	220.335	1,0%
1	Tổ chức	4	95.493	0,4%
2	Cá nhân	15	124.842	0,6%
	Tổng cộng	1.388	21.949.995	100,0%

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách Cổ đông HVC do VSD chốt tại ngày 27/10/2020

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1 Danh sách công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Không có

5.2 Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành

❖ Công ty TNHH HVC Hưng Yên

Văn phòng giao dịch: Tầng 8, Tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, Số 102 Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, Hà Nội.

Nhà máy sản xuất: Thọ Bình - Tân Dân - Khoái Châu - Hưng Yên

GCNĐKKD số: 0900982165 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 11/01/2016.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đồ gia dụng, đồ nội thất

Vốn điều lệ đăng ký: 70.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 70.000.000.000 đồng

Vốn góp của HVC: 59.400.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 84,86% vốn điều lệ.

❖ **Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

GCNĐKKD số: 0108433496 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/09/2018.

Ngành nghề kinh doanh chính: Tổng thầu cơ điện

Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng

Vốn góp của HVC: 27.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 90,00% vốn điều lệ.

❖ **Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

GCNĐKKD số: 0108761458 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/05/2019.

Ngành nghề kinh doanh chính: Tổng thầu khu vui chơi giải trí

Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng

Vốn góp của HVC: 28.500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 95,00% vốn điều lệ.

5.3 Danh sách những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4 Danh sách những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Không có

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 7: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Thời gian	SLCP phát hành	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 09/2014	200.000	2.000	12.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/2014/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 25/05/2014 của ĐHĐCĐ	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội
Tháng 02/2016	800.000	8.000	20.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/2015/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 25/12/2015 của ĐHĐCĐ	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội

Thời gian	SLCP phát hành	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
				Phát	Nghị quyết số	Sở
Tháng 12/2016	8.800.000	88.000	108.000	hành cho cổ đông hiện hữu	01/2016/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 23/11/2016 của ĐHĐCĐ	KH&ĐT TP. Hà Nội
Tháng 05/2017 ^(*)	2.590.000	25.900	133.900	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/2017/HVC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2017 của ĐHĐCĐ	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội
Tháng 09/2017	6.610.000	66.100	200.000	Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức và phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 01/2017/HVC/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 18/09/2017 của ĐHĐCĐ	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội
Tháng 8/2020	1.949.995	19.499,95	219.499,95	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020 của ĐHĐCĐ	UBCKNN và Sở KH&ĐT TP. Hà Nội

Nguồn: HVC

(*): Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 134/2018/BCKT-PKF.HCMC của Công ty TNHH PKF Việt Nam phát hành ngày 26/04/2018 về vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đầu tư của chủ sở hữu như sau: *“Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đầu tư của chủ sở hữu.”*

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E. Cụ thể như sau:

❖ Tổng thầu cơ điện M&E

HVC Group là doanh nghiệp TOP 10 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam (theo đánh giá và bình chọn của Vietnam Report kết hợp cùng Báo Vietnamnet). Tháng 9/2018, HVC Group thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC (HVC M&E) nhằm chuyên môn

hóa lĩnh vực hoạt động. HVC M&E hoạt động đa dạng với các loại hình như: cơ điện hạ tầng, cơ điện cao tầng, cơ điện trung tâm thương mại, ... Đến nay, HVC M&E đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincity Ocean Park; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ ... Mục tiêu trong thời gian tới, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 3 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam. Một số dự án tiêu biểu của HVC:

Dự án Vinhomes Ocean Park Gia Lâm**Dự án Khu đô thị Vân Canh – An Lạc****Dự án Vinhomes Smart City Đại Mỗ****Dự án Đường đua F1 Mỹ Đình**

❖ **Tổng thầu thiết kế, thi công công viên nước**

HVC Group giữ vị trí tiên phong về lĩnh vực thiết kế, cung cấp, thi công lắp đặt công viên nước. Tính đến hết năm 2019, HVC Group đã lắp đặt hoàn thiện gần 20 công viên nước, chiếm quá nửa số công viên nước đang có tại Việt Nam. Toàn bộ thiết bị HVC sử dụng tại các công trình công viên nước được nhập khẩu từ Tây Ban Nha, Italia, Thái Lan, Hong Kong... - những nơi có nền công nghệ hiện đại, tân tiến nhất. Hệ thống lọc và xử lý nước được sử dụng công nghệ lọc tuần hoàn, hệ thống khử trùng hiện đại đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng. HVC đã hoàn thành một loạt các công trình như: Công viên nước Mường Thanh tại Nghệ An, công viên nước khu du lịch sinh thái núi Thần Tài (Đà Nẵng), công viên nước lớn nhất Việt Nam tại Vinpearl Phú Quốc, công viên nước hiện đại bậc nhất Đông Nam Á của tập đoàn SunGroup tại thành phố Hạ Long (Quảng Ninh), công viên nước Thái Bình; Công viên nước Nam Hội An, Công viên nước Alma (Khánh Hòa).

Một số dự án tiêu biểu của HVC:

- **Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng:** Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng do Tập đoàn

khách sạn Mikazuki đến từ Nhật Bản làm chủ đầu tư. Công trình thuộc dự án Mikazuki Spa & Hotel Resort tại P. Hòa Hiệp Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. Công ty TNHH thiết bị giải trí HVC Park (HVC Park) là tổng thầu thực hiện bao gồm: Triển khai hồ sơ bản vẽ thi công phần công nghệ; cung cấp và lắp đặt vật tư, thiết bị; vận hành thử và đưa hệ thống vào hoạt động; đào tạo chuyên gia công nghệ.

- *Công viên nước Khu Du lịch Cáp treo Núi Cẩm (An Giang):* Công viên nước Thanh Long tại Khu du lịch Lâm Viên núi Cẩm (An Hảo, Tịnh Biên, An Giang) do Công ty Cổ phần phát triển du lịch An Giang làm chủ đầu tư, HVC Group là tổng thầu công viên nước của dự án. Khu du lịch cáp treo Núi Cẩm đưa vào hoạt động năm 2015, là điểm du lịch hấp dẫn bậc nhất ở An Giang và khu vực ĐBSCL với kinh phí đầu tư hơn 400 tỷ đồng.

- *Công viên nước khu nghỉ dưỡng Alma – Vịnh Thiên Đường:* Tọa lạc trên diện tích 30 ha của Bãi Dài - bãi biển đẹp nhất Cam Ranh, Alma là khu nghỉ dưỡng cao cấp, chất lượng quốc tế dành riêng cho dịch vụ sở hữu kỳ nghỉ do Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường (Paradise Bay Resort Co., Ltd) đầu tư xây dựng. Với thiết kế độc đáo, khu nghỉ dưỡng đảm bảo 100% biệt thự hướng biển, giúp chủ sở hữu kỳ nghỉ có thể ngắm nhìn cảnh biển từ cửa sổ phòng. Không chỉ vậy, Công ty Alma còn cung cấp những dịch vụ tiện ích cao cấp 5 sao, đảm bảo chủ sở hữu sẽ có những trải nghiệm khó quên. Tại dự án này, HVC Group thực hiện thiết kế, thi công lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống thiết bị hồ bơi công viên, thiết bị trò chơi.

- *Công viên nước thuộc Dự án Thành phố Du lịch Sơn Tiên:* HVC Group là tổng thầu tư vấn cung cấp lắp đặt và chuyển giao toàn bộ công nghệ lọc và xử lý nước cho công trình “Vịnh Sóng Thần” và “Dòng sông kỳ diệu”, cung cấp công nghệ cấp nước cho hệ thống ống trượt, máng trượt. Dự án do Công ty cổ phần thành phố du lịch sinh thái Sơn Tiên đầu tư trên diện tích 14ha. Vịnh Sóng Thần có bể tạo sóng lớn nhất Đông Nam Á kết nối cùng “Dòng sông Kỳ diệu” dài hơn 600 mét với 07 cụm trò chơi và nhiều máng trượt đa dạng tạo cảm giác mạnh.

❖ *Thiết kế, thi công sân trượt băng nghệ thuật, lâu đài tuyết*

Luôn đi tiên phong trong việc phát triển công nghệ mới, HVC Group tự hào là công ty đầu tiên và số 1 tại Đông Nam Á trong tư vấn, thiết kế, cung cấp thiết bị và xây lắp sân trượt băng. Các sân trượt băng do HVC Group thực hiện được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể tổ chức những buổi biểu diễn nghệ thuật và các cuộc thi tầm cỡ liên châu lục. Công



nghệ và thiết bị phục vụ các công trình được HVC Group nhập khẩu từ Châu Âu, Mỹ với tiêu chuẩn kỹ thuật và độ an toàn cao. Các công trình tiêu biểu HVC Group thực hiện có thể kể tên như: Sân trượt băng nghệ thuật tại tòa nhà Lanmark 81 - Dự án Vinhomes Centre Park; tại Vincom Mega Mall Thảo Điền; tại TTTM Vincom Biên Hoà; TTTM Vincom Cần Thơ; TTTM Vincom Đà Nẵng; TTTM Vincom Hạ Long,

❖ **Sản xuất hệ thống tủ điện, ống gió, thang máng cáp**

Công ty TNHH HVC Hưng Yên trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ HVC được thành lập vào ngày 11/01/2016 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0900982165. Hiện tại, Công ty đang có hệ thống dây chuyền sản xuất thiết bị đồng bộ và tự động hóa cao, kết hợp cùng máy móc hiện đại nhất Việt Nam 2018 và đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000. HVC Hưng Yên áp dụng sản xuất ống gió bằng máy Auto line 6 Krrass, mọi quy trình đều được tự động hóa, giảm thiểu được nhân công và tiết kiệm chi phí. Cung cấp ra thị trường các sản phẩm có thẩm mỹ đẹp và chất lượng tốt nhất, đáp ứng được số lượng sản phẩm không hạn chế khi khách hàng có nhu cầu đặt hàng. Các sản phẩm do Công ty sản xuất đã được các bạn hàng trên khắp cả nước tín nhiệm sử dụng cho các công trình lớn của các tập đoàn như: Vingroup, SunGroup, Mường Thanh... ngoài ra các sản phẩm cũng được lắp đặt tại rất nhiều nhà xưởng, nhà máy trong cả nước nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho công nhân.



❖ **Nhập khẩu, phân phối thiết bị xử lý nước**

Với mong muốn góp phần làm nên một Việt Nam xanh - sạch - đẹp, HVC Group đã đang và sẽ nỗ lực hết mình để mang đến cho quý khách hàng những giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại, kinh tế nhất trong lĩnh vực xử lý nước theo tiêu chuẩn EU và G7. Hiện công ty đang cung cấp các dịch vụ:

- Tư vấn, cung cấp và lắp đặt các công nghệ xử lý nước như: hệ thống xử lý nước sinh hoạt, nước thải, nước hồ và các thiết bị xử lý nước khác.
- Cung cấp các loại hóa chất phục vụ xử lý nước thải và làm sạch môi trường.

❖ **Thiết kế, thi công thủy cung đại dương**

HVC Group tự hào là đơn vị tiên phong và duy nhất ở Việt Nam có đủ năng lực thực hiện tư vấn giải pháp, thiết kế, cung cấp và lắp đặt thiết bị thủy cung đại dương - một lĩnh vực hoàn toàn mới đòi hỏi công nghệ chuyên biệt. HVC tự hào là đơn vị thực hiện thủy cung Time City, Thủy cung Vinpearl Phú Quốc- là những thủy cung lớn nhất ở Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại. Việc dẫn thân và thành công với thủy cung đại dương - một lĩnh vực vô cùng mới mẻ, không chỉ là cơ hội để HVC Group khẳng định uy tín, vị thế trên thị trường, còn giúp người dân Việt Nam có những trải nghiệm thú vị về thế giới sinh vật giữa lòng đại dương bao la.

7.2 Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	DT từ bán hàng hóa	132.266	30,64%	108.611	24,08%	25.806	11,06%
2	DT từ thi công lắp đặt công trình	298.302	69,10%	342.466	75,92%	207.621	88,94%
3	DT từ cung cấp dịch vụ	1.105	0,26%	6	0,00%	-	-
	Cộng	431.673	100%	451.083	100%	233.427	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất qua các năm

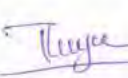
Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	DT từ bán hàng hóa	184.925	37,70%	149.796	28,46%	25.806	8,91%
2	DT từ bán thành phẩm	6.124	1,25%	31.082	5,91%	25.321	8,75%
3	DT từ thi công lắp đặt công trình	298.301	60,82%	345.364	65,62%	238.381	82,34%
4	DT từ cung cấp dịch vụ	1.105	0,23%	102	0,02%	-	-
	Cộng	490.455	100%	526.344	100%	289.508	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

7.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty:

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ qua các năm



Dvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/LNG	Giá trị	%/LNG	Giá trị	%/LNG
1	LN gộp từ bán hàng hóa	5.465	6,45%	3.997	4,82%	7.364	19,72%
2	LN gộp từ thi công lắp đặt công trình	78.149	92,25%	78.967	95,18%	29.984	80,28%
3	LN gộp từ cung cấp dịch vụ	1.105	1,30%	6	0,01%	-	-
	Cộng	84.719	100%	82.970	100%	37.348	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm

Dvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/LNG	Giá trị	%/LNG	Giá trị	%/LNG
1	LN gộp từ bán hàng hóa	7.149	8,20%	4.535	5,00%	7.364	12,54%
2	LN gộp từ bán thành phẩm	729	0,84%	5.480	6,04%	5.624	9,58%
3	LN gộp từ thi công lắp đặt công trình	78.149	89,69%	80.622	88,85%	45.722	77,88%
4	LN gộp từ cung cấp dịch vụ	1.105	1,27%	102	0,11%	-	-
	Cộng	87.132	100%	90.739	100%	58.710	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

7.4 Chi phí sản xuất

Quản lý chi phí luôn là một trong những công tác trọng tâm của Công ty và được lên kế hoạch chi tiết cho từng danh mục hàng tháng và quý. Đặc biệt chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.

Bảng 12: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty mẹ qua các năm

Dvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	346.954	80,37%	368.113	81,61%	196.079	84,00%
2	Chi phí tài chính	29	0,01%	2	0,00%	85	0,04%
3	Chi phí bán hàng	8.224	1,91%	5.410	1,20%	5.864	2,51%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.776	5,28%	26.574	5,89%	18.885	8,09%

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
5	Chi phí khác	825	0,19%	938	0,21%	385	0,16%
	Tổng cộng	378.808	87,75%	401.039	88,91%	221.298	94,80%

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 13: Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất qua các năm

Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	403.323	82,23%	435.605	82,76%	230.798	79,72%
2	Chi phí tài chính	29	0,01%	2	0,00%	455	0,16%
3	Chi phí bán hàng	8.615	1,76%	5.522	1,05%	7.467	2,58%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.192	4,93%	30.802	5,85%	25.860	8,93%
5	Chi phí khác	831	0,17%	974	0,19%	402	0,14%
	Cộng	436.990	89,10%	472.905	89,85%	264.982	91,53%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

7.5 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Bảng 14: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần	431.673	100%	451.083	100%	233.427	100%
Lợi nhuận gộp	84.719	19,63%	82.970	18,39%	37.348	16,00%
Chi phí tài chính	29	0,01%	2	0,00%	85	0,04%
Chi phí bán hàng	8.224	1,91%	5.410	1,20%	5.864	2,51%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.776	5,28%	26.575	5,89%	18.885	8,09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	58.164	13,47%	58.858	13,05%	12.691	5,44%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	57.936	13,42%	58.065	12,87%	12.461	5,34%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	46.146	10,69%	47.176	10,46%	9.969	4,27%

Tuyen

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 15: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm

Đơn: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Lũy kế đến Quý 3/2020	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Doanh thu thuần	490.455	100%	526.344	100%	289.508	100%
Lợi nhuận gộp	87.132	17,77%	90.739	17,24%	58.710	20,28%
Chi phí tài chính	29	0,01%	2	0,00%	1.372	0,47%
Chi phí bán hàng	8.615	1,76%	5.522	1,05%	7.467	2,58%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.192	4,93%	30.802	5,85%	25.860	8,93%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	64.257	13,10%	58.736	11,16%	26.300	9,08%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	64.024	13,05%	57.915	11,00%	26.058	9,00%
Lợi nhuận kế toán sau thuế	50.998	10,40%	46.229	8,78%	20.656	7,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

❖ Về các mảng hoạt động kinh doanh:

- Về hoạt động tổng thầu vui chơi giải trí cao cấp: Hoạt động Tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp: Năm 2019 đánh dấu sự khẳng định vị thế số 01 trong lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp của Công ty, ngoài các đối tác lớn trong nước như Vinpearl, Suối Tiên, Musement Thanh, Bitexco, SunGroup Công ty còn nhận được sự tin tưởng của các đối tác nước ngoài để triển khai các dự án về khu vui chơi giải trí cao cấp như: Dự án Alma – Vịnh Thiên Đường (Khánh Hòa), Dự án Công viên nước Mikazuki Đà Nẵng. Năm 2019, Công ty xác lập kỷ lục là đơn vị đầu tiên tổng thầu 5 Công viên nước chỉ trong 01 năm, tiếp tục dẫn đầu ngành về lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp ở Việt Nam.

- Về hoạt động tổng thầu cơ điện M&E: Năm 2019, Công ty đã có bước chuyển mình mạnh mẽ từ khối lượng công việc, loại hình công việc, ứng dụng công nghệ mới cũng như quản trị tạo nhiều điều kiện để lĩnh vực cơ điện bứt phá, cụ thể như về cơ sở hạ tầng: Công ty tiếp tục đầu tư cho nhà máy ở Hưng Yên với hệ thống máy móc hiện đại, được nhập khẩu từ các quốc gia công nghệ hàng đầu như Nhật, Đức, Mỹ. Bên cạnh việc sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, Công ty mạnh dạn đầu tư các công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Về mặt nhân sự, Công ty luôn đảm bảo công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự và an toàn lao động. Công ty đã từng bước áp dụng công nghệ BIM vào kiểm soát công trình, HVC cũng đã xây dựng phần mềm quản lý dự án riêng để quản lý toàn bộ chi phí, quản lý nhân sự, quản lý vật tư và thanh quyết toán của các sự án. Với sự đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, mảng hoạt động M&E đã gặt hái được những

thành quả ban đầu như: Dự án đường đua F1, Dự án Vincom Cẩm Phả - Quảng Ninh, Dự án Vinhomes Imperia – Hải Phòng, Dự án Vinhomes Vincity Ocean Park, dự án Vinhomes Smart City. Đặc biệt, đây là năm đầu tiên HVC thi công chung cư cao tầng và đã hoàn thiện tốt đẹp tòa Park 2 dự án Vinhomes Ocean Park, khẳng định năng lực tổng thầu cơ điện đa dạng gồm hạ tầng, cao tầng, nhà máy trung tâm thương mại, trường học...

- Về hoạt động đầu tư: Trong năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất ở Hưng Yên, nâng cao công suất và đầu tư hệ thống máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của chủ đầu tư. Bên cạnh hoạt động đầu tư nhà máy, Công ty đầu tư mở rộng sản phẩm hiện tại từ 400 m² lên 1.200 m² phục vụ cho tốc độ tăng trưởng nhanh và mạnh của Công ty.

❖ *Về quản trị khách hàng:*

- Định hướng lựa chọn khách hàng của HVC đã thực hiện:

- Khách hàng của HVC phải được đánh giá là những công ty, tập đoàn có uy tín trên thương trường và hợp tác phải có lợi cho cả hai bên.
- Ưu tiên hợp tác với những khách hàng lớn kể cả việc phải giảm lợi nhuận để ổn định đầu ra. Khi hợp tác được với khách hàng lớn không chỉ tăng được uy tín thương hiệu trên thị trường mà còn học được từ khách hàng cách quản trị doanh nghiệp, cách phát triển doanh nghiệp.
- Hạn chế tối đa phải làm việc qua trung gian, làm thầu phụ vì nó sẽ làm giảm lợi nhuận cũng như tăng rủi ro đặc biệt là về rủi ro xấu.

- Duy trì hợp tác, nâng cao mở rộng mối quan hệ với khách hàng:

- Chất lượng công việc và sản phẩm phải đặt lên hàng đầu.
- Tiến độ công việc phải thực hiện theo đúng cam kết với khách hàng.
- Giá thành sản phẩm công việc phải thực sự cạnh tranh, hấp dẫn.
- Chế độ bảo hành bảo trì phải nhanh, thường xuyên và thực sự chuyên nghiệp.
- Chế độ chăm sóc hậu mãi khách hàng phải hài hòa phù hợp với tính chất của từng công việc.

❖ *Về quản trị sản xuất kinh doanh:*

- HVC Group xác định chiến lược trở thành công ty Holding, đã từng bước xây dựng thương hiệu cho Công ty con như HVC Park, HVC M&E, Nhà máy HVC Hưng Yên.

- HVC đã cơ bản xây dựng được cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô cũng như đặc thù công việc.

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2015, kiện toàn việc đánh giá hiệu quả công việc KPIs, nhiều phần mềm công nghệ thông tin cũng đã được công ty áp dụng thử nghiệm.

- Áp dụng thí điểm khoán công việc để nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, nâng cao hiệu quả công việc, một số công trường công ty đã áp dụng phương án khoán nhân công.

- Nhà máy tại Hưng Yên mở rộng đã đầu tư sử dụng dây chuyền máy móc hiện đại tự động hóa cao để giảm tối đa nhân công, ổn định chất lượng sản phẩm.

- Đào tạo thường xuyên cho cán bộ công nhân người lao động để nâng cao chất lượng tay nghề, nâng cao chất lượng thiết kế thi công và lắp đặt.

❖ *Về quản trị nhân sự*

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến yếu tố con người, xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, không gian làm việc để mỗi CBCNV phát huy tối đa sức sáng tạo.

- Lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa HVC dựa trên nền tảng đoàn kết và trách nhiệm, chủ động quy hoạch cấp quản lý để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đều được thông suốt.

- Công ty đã chủ động xây dựng thang bảng lương làm cơ sở cho việc tuyển dụng và phân cấp vị trí quản lý. Xây dựng chính sách và quyền lợi cho người lao động như chế độ thai sản, chia sẻ thăm hỏi ốm đau, đặc biệt là các ngày nghỉ lễ tết đều trích tiền thưởng để động viên tinh thần làm việc.

- Xây dựng bảng phân loại đánh giá năng lực cán bộ làm cơ sở cho việc xét tăng lương, bổ nhiệm lên vị trí quản lý hoặc bổ nhiệm lên vị trí cao hơn.

- Tiến hành đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ năng lực cán bộ công nhân viên.

❖ *Về quản lý chi phí:*

- Công ty đã áp dụng nhiều phần mềm công nghệ thông tin để quản lý các chi phí như phần mềm kế toán, đặc biệt là phần mềm quản lý dự án công ty thuê thiết kế riêng để phù hợp với quy mô tính chất đặc thù công việc của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý thiết bị vật tư thiết bị. Với tính chất công việc phải thi công trên công trường là chính do vậy nếu không quản lý chặt chẽ sẽ dẫn đến thất thoát vật tư, thất thoát nhân công lãng phí thời gian... Để quản lý hiệu quả hơn, Công ty đã ban hành và xây dựng hàng loạt các quy trình kiểm soát để hạn chế tối đa những việc thất thoát trên công trường.

- Tiến hành khóa thi công (nhân công) cho một số dự án quy mô nhỏ.

- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ năng lực của cán bộ công nhân viên nhằm hạn chế phát sinh nhân sự tại các ban chỉ huy công trường.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua bán vật tư thiết bị để tránh mua giá cao, mua thừa mua vượt định mức.

7.6 Hoạt động marketing

❖ *Chiến lược quảng bá thương hiệu*

Hoạt động quảng bá thương hiệu của HVC tương đối đa dạng, là một việc làm thường xuyên liên tục mang tính hệ thống phải triển khai hàng năm như:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên các loại hình mạng Internet.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên VOV.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí, tạp chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng cách tham dự hội chợ.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng tổ chức hội nghị giới thiệu sản phẩm mới, hội nghị khách hàng.
- Quảng bá thương hiệu bằng việc treo biển quảng cáo, Pano thương hiệu công ty.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm bằng việc tham gia các giải thưởng, các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước...

❖ **Chiến lược sản phẩm, dịch vụ**

- Trang thiết bị: Sử dụng các loại trang thiết bị tốt có xuất xứ từ các nước tiêu chuẩn G7 hoặc tiêu chuẩn EU.
- Công nghệ: Mỹ, Canada, Tây Ban Nha, Đức, Úc, Thái Lan...
- Mở rộng sản xuất dịch vụ, phát triển ra nước ngoài: HVC đầu tư nhà máy sản xuất lắp ráp các thiết bị phục vụ hoạt động M&E và hoạt động vui chơi giải trí cao cấp quy mô 34.695 m² tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để phục vụ cho việc mở rộng thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

❖ **Chiến lược về giá**

- Giá cả thị trường: Hiện nay, các sản phẩm HVC cung cấp có giá cạnh tranh so với cùng loại của các công ty khác, do HVC phân phối độc quyền nhiều hãng thiết bị, số lượng nhập khẩu lớn nên được chiết khấu cao hơn, có kinh nghiệm chuyên môn sâu về công nghệ thiết bị nên HVC lựa chọn được các thiết bị có chất lượng tốt nhưng giá thành cạnh tranh.
- Thị trường và thị phần tại Việt Nam: HVC là tổng thầu thi công khu vui chơi giải trí cao cấp, sử dụng công nghệ xử lý nước hàng đầu Việt Nam. HVC là đối tác lâu năm của khu resort, khách sạn cao cấp, khu vui chơi giải trí cao cấp. HVC là nhà thầu uy tín của các nhà đầu tư lớn như Vingroup, Mường Thanh, Sungroup, DHC-Đà Nẵng, Phú Cường-Kiên Giang, Delta... Hiện nay, tỉ lệ khu vui chơi giải trí cao cấp của các chủ đầu tư Vingroup, Sungroup, Tập đoàn Mường Thanh chiếm trên 90% các khu vui chơi giải trí của Việt Nam, HVC tự hào là đơn vị nhà thầu thi công các dự án khu vui chơi giải trí của Vingroup như Vinpearl Nha Trang, Vinpearl Phú Quốc, Vinpearl Nam Hội An, Vinpearl Hạ Long, Vinpearl Hà Tĩnh, Vinpearl Cần Thơ, Vinpearl Landmark 81... Bên cạnh đó, HVC còn thi công rất nhiều dự án khu vui chơi giải trí cao cấp của Tập đoàn Mường

Thanh và Sungroup. Vì vậy, Công ty tự tin chiếm lĩnh trên 50% thị phần về thi công khu vui chơi giải trí cao cấp tại Việt Nam.

- Thị trường và thị phần nước ngoài: Hiện nay, HVC đã thiết lập được mạng lưới các nhà cung cấp thiết bị hàng đầu thế giới về các lĩnh vực sản xuất liên quan tới các ngành nghề đang kinh doanh.

❖ **Các thành tích của Công ty**

- Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam
- Top 10 nhà thầu cơ điện uy tín năm 2019
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt 2018
- 02 năm liên tiếp nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội
- Top 20 Sản phẩm Vàng Việt Nam
- Và nhiều giải thưởng khác...

7.7 **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Logo và nhãn hiệu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC:



Ý nghĩa của nhãn hiệu: Nhãn hiệu của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC được viết cách điệu bởi ba chữ cái H, V và C với 2 màu khác nhau. Chữ H là viết tắt của từ Human có ý nghĩa là lấy con người làm trọng tâm và đặt lên cao nhất trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Chữ V ở giữa viết tắt của từ Việt Nam, hình ảnh chữ V cách điệu tượng trưng cho một đất nước Việt Nam phát triển. Chữ C viết tắt của từ Company. Có thể nói ngắn gọn ý nghĩa logo của HVC: *"Khát vọng xây dựng một doanh nghiệp lớn mạnh tại Việt Nam thành công dựa trên việc chia sẻ quyền lợi cho mọi người và có đủ khả năng hội nhập quốc tế."*

Biểu tượng trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại. Nhãn hiệu này đã được đăng ký và được cấp quyền sở hữu đối với Công ty.

7.8 **Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

Bảng 16: Các hợp đồng Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Dvt: triệu đồng

Stt	Tên hợp đồng	Khách hàng	Giá trị HD	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian
A. Hợp đồng đã ký và đang thi công						
1.	HĐ thi công	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm	48.846	Thi công M&E	03/2019	24 tháng
2.	HĐ thi công	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm	44.367	Thi công M&E	03/2019	24 tháng
3.	HĐ thi công	Công ty CP Vincom retail	21.026	Thi công M&E	03/2019	24 tháng
4.	HĐ thi công	Chi nhánh Kiên Giang - Công ty CP Vinpearl	20.719	Thi công bể bơi	08/2019	18 tháng
5.	HĐ thi công	Công ty CP đầu tư Xây dựng Thái Sơn	19.668	Thi công M&E	08/2019	18 tháng
6.	HĐ thi công	Công ty CP Phát triển thành phố Xanh	21.346	Thi công M&E	08/2019	18 tháng
7.	HĐ thi công	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	24.156	Thi công M&E	09/2019	18 tháng
8.	HĐ thi công	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm	38.978	Thi công M&E	09/2019	18 tháng
9.	HĐ thi công	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm	51.618	Thi công M&E	10/2019	18 tháng
10.	HĐ thi công	Công ty CP Đầu tư An Lạc	19.712	Thi công M&E	11/2019	18 tháng
11.	HĐ thi công	Công ty CP Thành phố du lịch sinh thái Sơn Tiên	28.940	Khu vui chơi giải trí cao cấp	12/2019	18 tháng
12.	HĐ thi công	Công ty CP Thành phố du lịch sinh thái Sơn Tiên	13.797	Khu vui chơi giải trí cao cấp	03/2020	12 tháng
13.	HĐ thi công	Công ty cổ phần Du lịch Mỹ An	20.988	Thi công M&E	06/2020	12 tháng
14.	HĐ thi công	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Thăng Long	141.028	Cung cấp lắp đặt bể bơi	09/2020	24 tháng
15.	HĐ thi công	Công ty CP Phát triển thành phố Xanh	47.994	Thi công M&E	11/2020	10 tháng
Tổng cộng:			563.190			

Stt	Tên hợp đồng	Khách hàng	Giá trị HĐ	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian
B. Hợp đồng dự kiến hợp tác						
16.	HĐ thi công	TĐ Hưng Thịnh Corp - Công viên nước Hải Giang	150.000	Khu vui chơi giải trí cao cấp	12/2020	
17.	HĐ thi công	Công ty TM DV Danh Việt	58.000	Khu vui chơi giải trí cao cấp	12/2020	
18.	HĐ thi công	BRG Group - Hilton Hải Phòng	198.000	Thi công M&E	12/2020	
19.	HĐ thi công	HANCO9 - Berriver Long Biên	110.000	Thi công M&E	12/2020	
Tổng cộng:			516.000			

Nguồn: HVC

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 17: Kết quả hoạt động của Công ty mẹ năm 2018, 2019 và Lũy kế đến Quý 3/2020

Dvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% +/- so với 2018	Lũy kế đến Quý 3/2020
1	Tổng giá trị tài sản	318.535	353.284	10,91%	360.682
2	Doanh thu thuần	431.673	451.083	4,50%	233.427
3	Lợi nhuận từ HĐKD	58.164	58.858	1,20%	12.691
4	Lợi nhuận khác	(227)	(792)	-	(230)
5	Lợi nhuận trước thuế	57.936	58.065	0,22%	12.461
6	Lợi nhuận sau thuế	46.146	47.176	2,23%	9.969
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	15%	50%	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 18: Kết quả hoạt động hợp nhất năm 2018, 2019 và Lũy kế đến Quý 3/2020

Dvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% +/- so với 2018	Lũy kế đến Quý 3/2020
1	Tổng giá trị tài sản	328.272	380.768	16,00%	414.067
2	Doanh thu thuần	490.455	526.344	7,32%	289.508
3	Lợi nhuận từ HĐKD	64.257	58.736	-8,59%	26.300
4	Lợi nhuận khác	(233)	(821)	-	(242)
5	Lợi nhuận trước thuế	64.024	57.915	-9,54%	26.058
6	Lợi nhuận sau thuế	50.998	46.229	-9,35%	20.656

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Tổng giá trị tài sản có xu hướng tăng qua các năm, cụ thể năm 2019 giá trị tổng tài sản hợp nhất đạt 380,768 tỷ đồng tăng hơn 52 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 16,00% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn tiền thu được từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 sử dụng để đầu tư vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có khả năng thanh khoản nhanh và được sử dụng để tái đầu tư vào các hợp đồng của các công trình thi công mới.

Về kết quả kinh doanh, Doanh thu thuần hợp nhất năm 2019 đạt hơn 526 tỷ đồng tăng 7,32% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 đạt hơn 46 tỷ đồng giảm nhẹ 9,35% so với năm 2018. Nguyên nhân là do năm 2019, Công ty mở rộng hoạt động sang lĩnh vực thi công cơ điện M&E phần đầu trở thành một trong 10 nhà thầu cơ điện uy tín, nên Công ty chấp nhận tham gia vào các công trình lớn có tỷ suất lợi nhuận thấp. Sau thời gian phần đầu hiện nay HVC đã được thị trường công nhận là một trong 10 nhà thầu cơ điện M&E uy tín do toptenvietnam.vn bầu chọn. Ngoài ra, năm 2019 Công ty có mở rộng hoạt động sản xuất thành lập thêm Công ty con vì vậy chi phí quản lý doanh nghiệp tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Thế giới có thể bước vào đợt suy thoái kinh tế mạnh nhất kể từ chiến tranh thế giới thứ 2 trở lại đây. Tuy nhiên, Công ty vẫn phần đầu đứng vững trước đại dịch phần đầu không thu hẹp quy mô tạo nền tảng phát triển sau khi đại dịch qua đi. Lũy kế đến Quý 3/2020, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt lần lượt 289,508 tỷ đồng và 20,656 tỷ đồng.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Nền kinh tế thế giới năm 2019 và 10 tháng đầu năm 2020 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức khi sự hoành hành của dịch Covid 19 ngày càng phức tạp. Cùng với ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự bất ổn chính trị ở nhiều khu vực Châu Âu, Trung Đông... và sức khỏe của các nền kinh tế Mỹ, Trung Quốc... đã gây ảnh hưởng khó lường đối phần còn lại của kinh tế thế giới, đặc biệt liên quan tới các ngành nghề khá nhạy cảm với thị trường như: bất động sản, vật liệu xây dựng, giá hàng hóa xăng, dầu... Dịch bệnh Covid chưa được kiểm soát, khiến hoạt động kinh tế không liên tục, gây khó khăn lớn tới quá

trình kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với chính sách điều hành hiệu quả với mục tiêu ổn định nền kinh tế vĩ mô của cơ quan Nhà nước đã tạo điều kiện rất lớn giúp các doanh nghiệp ổn định sản xuất, hạn chế rủi ro thấp nhất từ các sự kiện xấu trên thế giới. Cụ thể:

❖ Thuận lợi

- Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 tiếp tục khởi sắc với tăng trưởng GDP vượt mức kế hoạch với mức tăng 7,02%. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; chất lượng tăng trưởng được cải thiện;
- HVC là thương hiệu uy tín trong ngành đã và đang dần chiếm được lòng tin của người tiêu dùng nhờ chất lượng và giá cả của sản phẩm, dịch vụ. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty ngày càng đa dạng, đáp ứng được nhiều nhu cầu từ khách hàng. Hơn thế, chất lượng của sản phẩm, dịch vụ luôn được Ban lãnh đạo Công ty coi trọng hàng đầu, do vậy, Công ty đã tạo được uy tín với nhiều khách hàng lớn như Tập đoàn Vingroup, SunGroup, Bitexco... tạo vị thế vững chắc trên thị trường;
- Chiến lược kinh doanh phù hợp, lấy con người làm trọng tâm hàng đầu trong quá trình hoạt động kinh doanh;
- Thành lập Công ty TNHH Công viên Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park, chuyên sâu về lĩnh vực thiết kế, thi công khu vực vui chơi giải trí – một lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam hiện nay;
- Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp nước ngoài, đảm bảo chất lượng các thiết bị nguyên vật liệu đầu vào phục vụ thi công các công trình;
- Ban Lãnh đạo của Công ty dần dần được kiện toàn; các kỹ sư, thợ bậc cao được đưa đi tập huấn tại nước ngoài; các công nhân được tập huấn nghiệp vụ tại chỗ và qua các chương trình đào tạo của Công ty. Toàn thể cán bộ - công nhân viên trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng Ban Lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch sản xuất – kinh doanh đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.
- Công ty tập trung vào công tác duy trì và cải tiến hệ thống quản lý. Xác định nguồn lực là nền tảng cho sự phát triển kinh doanh bền vững, Công ty đã tiếp tục triển khai nhiều chương trình phát triển nguồn nhân lực. Các chính sách nhân sự làm cơ sở cho việc đánh giá, trả lương, thưởng cho người lao động được kịp thời và hiệu quả. Việc giao trách nhiệm và phân quyền cho các cấp quản lý cũng đã góp phần nâng cao tính chủ động trong công việc và năng lực quản lý.

❖ Khó khăn

- Thị trường bất động sản năm 2019 đã có sự giảm sút về lượng cung và lượng giao dịch. Đặc biệt sự đổ vỡ của Codotel không những gây tâm lý e ngại cho việc thực hiện đầu tư còn làm ảnh hưởng tới các phân khúc khác, điều này làm khó khăn tới việc tìm kiếm các khách hàng mới. Dịch bệnh Covid 2020 khiến các nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn trong việc phát

triển các dự án mới, ngành du lịch bị ảnh hưởng nặng nề gây khó khăn tìm kiếm hợp đồng của Công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt của các Doanh nghiệp trong ngành với những Công ty có tiềm lực tài chính vững mạnh và có nhiều kinh nghiệm hơn HVC. Do đó, việc một dự án có nhiều đơn vị đấu thầu, tính cạnh tranh cao, đôi khi các đơn vị này cạnh tranh bằng giá, làm cho giá trị gói thầu bị giảm xuống đáng kể.
- Sự biến động giá của các nguyên vật liệu đầu vào do các trang thiết bị của Công ty đều được nhập khẩu từ nước ngoài khiến rủi ro từ tỷ giá cùng nhiều chi phí phụ trợ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào khá cao.
- Thiếu hụt lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, chưa tuyển dụng người tài vào doanh nghiệp;
- Việc quản lý mặt bằng, quản lý an toàn lao động thiếu người có kinh nghiệm trên công trường;
- Một số dự án còn chậm làm ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty; đồng thời có một số dự án vượt hạn mức chi phí gây ảnh hưởng về hiệu quả kinh tế.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

❖ *Ngành Tổng thầu cơ điện*

HVC Group là doanh nghiệp TOP 10 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam (theo đánh giá và bình chọn của Vietnam Report kết hợp cùng Báo Vietnamnet). Tháng 9/2018, HVC Group thành lập Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC (HVC M&E) nhằm chuyên môn hóa lĩnh vực hoạt động. HVC M&E hoạt động đa dạng với các loại hình như: cơ điện hạ tầng, cơ điện cao tầng, cơ điện trung tâm thương mại, ... Đến nay HVC M&E đã được chủ đầu tư lớn tin tưởng giao làm tổng thầu thi công M&E của nhiều công trình tiêu biểu như: Vinhomes Riverside The Harmony, Vinmart - Vincom Hà Tĩnh, Vinpearl Cửa Sốt, Vinhomes Golden River, Vinhomes Imperia Hải Phòng, Vinpearl Nam Hội An, Trường Quốc tế song ngữ Học viện Anh quốc - UK Academy (UKA) Hạ Long, Thi công cơ điện hạ tầng và tổng thầu cơ điện tòa tháp căn hộ tại đại dự án Vincity Ocean Park; Vinhomes Tây Mỗ - Đại Mỗ ... Mục tiêu đến năm 2021, HVC M&E sẽ chinh phục TOP 5 Tổng thầu cơ điện uy tín tại Việt Nam.

❖ *Ngành Thiết bị vui chơi giải trí*

Trong lĩnh vực thiết kế, xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị vui chơi giải trí có sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các thương hiệu cả trong và ngoài nước. Với việc đi tắt, đón đầu Công ty luôn đặt mối quan hệ với các thương hiệu lớn, uy tín trên thế giới để nhập khẩu những trang thiết bị hiện đại, chất lượng tốt đồng thời cử nhận sự đi đào tạo tại các Hãng. Cùng với kinh nghiệm thực hiện hàng trăm dự án lớn nhỏ, HVC đã tạo được niềm tin đối với khách hàng và khẳng định được vị thế vững mạnh trong lĩnh vực xây lắp thiết bị vui chơi giải trí cao cấp. Sau gần 10 năm hình thành và phát triển, HVC hiện là đơn vị hàng đầu trong lĩnh

vực này.

Trên cơ sở nguồn lực về kinh tế, kỹ thuật, công nghệ và con người hiện nay, HVC đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó với nhiều đối tác lớn. Chính điều này đã tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của công ty. Hiện nay, HVC là nhà thầu của hàng loạt những công trình lớn như: Công viên giải trí Phú Cường Land (Kiên Giang); Công viên nước Phú Quốc, Công viên nước Suối Tiên (Đồng Nai), Công viên nước Cáp treo Núi Cấm (An Giang); Công viên nước Nam Hội An (Quảng Nam),

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Các chuyên gia nhận định, 2020 là một năm thử thách của ngành bất động sản khi thị trường bị thắt chặt tín dụng và nguồn cung, tuy nhiên dù có nhiều thử thách trong năm 2020 nhưng các điều kiện pháp lý của ngành bất động sản sẽ được nới lỏng hơn nhưng nguồn cung sẽ tiếp tục bị hạn chế. Theo đó, các chủ đầu tư bất động sản có uy tín, sở hữu quỹ đất sạch sẽ được hưởng lợi từ xu hướng này.
- Trong bối cảnh dịch Covid-19, thị trường BĐS tất yếu sẽ chững lại và sẽ là lĩnh vực đầu tiên chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự đi xuống của nền kinh tế. Trong đó BĐS du lịch nghỉ dưỡng càng khó khăn hơn. Nhiều khách sạn, khu du lịch đã đóng cửa, tạm dừng hoạt động vì vắng khách. Tương tự, các phân khúc bán lẻ, văn phòng cũng bị ảnh hưởng bởi người dân ít ra ngoài đường và không đến chỗ đông người.

Tuy nhiên, các chuyên gia vẫn có những nhận định lạc quan về ngành:

- Các hiệp định Thương mại tự do (FTA) và mạng lưới thương mại toàn cầu gần đây sẽ tiếp tục thúc đẩy Việt Nam trở thành đích đến chính của dòng vốn FDI. Nghị viện châu Âu mới chính thức thông qua Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư EU- Việt Nam (EVIPA)... Điều đó càng làm tăng lên triển vọng cho các ngành kinh tế của Việt Nam.
- Phân khúc BĐS công nghiệp, nghỉ dưỡng sẽ sớm phục hồi Việt Nam đã và đang làm rất tốt việc kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh, nhờ vào những hành động kịp thời của Chính phủ. Nhìn nhận sự việc theo hướng tích cực, các sự kiện trước đây đã chứng minh rằng du lịch là ngành công nghiệp có khả năng phục hồi nhanh hơn so với những ngành nghề khác.
- Việt Nam hiện đang có tỷ trọng lớn về nguồn khách nội địa (chiếm khoảng 82,5% tổng lượt khách trong năm 2019) cũng như các nguồn khách từ thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây được xem là những yếu tố có lợi cho Việt Nam, bởi sau đại dịch họ có thể sẽ là những nhóm khách đầu tiên phục hồi trở lại. Chính vì vậy, chúng ta cần giữ thái độ lạc quan cùng với tầm nhìn dài hạn trong thời gian tới.
- Ở một góc nhìn khác, đầu tư vào các dự án thương mại và du lịch, đặc biệt là khách sạn và khu nghỉ dưỡng thường mang tầm nhìn dài hạn. Do vậy, có thể nói những khó khăn hay biến động thị trường trong ngắn hạn chính là những thử thách giúp sàng lọc, tìm kiếm nhà đầu tư thật sự có năng lực quản trị và tài chính cho thị trường BĐS nghỉ dưỡng Việt Nam, vốn là thị trường được đánh giá có nhiều tiềm năng và thu hút được sự quan tâm cả trong và

ngoài nước.

- Nguồn cung sẽ được nói lỏng: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Đây được đánh giá là một động thái rất tích cực của Nhà nước, trong đó, các doanh nghiệp BĐS cũng sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ gói kích thích kinh tế này và sẽ sớm phục hồi sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

- Nhận định của nhiều các chuyên gia cho thấy, thị trường bất động sản trong năm 2019 bị phủ bóng bởi thắt chặt nguồn cung do trì trệ pháp lý. Nhiều dự án đã được triển khai vào cuối năm nay, dự báo tăng trưởng nguồn cung trong thời gian sắp tới.

- Quỹ đất nội thành dần cạn kiệt tại hai thị trường trọng điểm là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, chuyển dịch "sức nóng" sang các tỉnh thành lân cận. Rủi ro tại đây là vẫn thiếu điều kiện cơ sở hạ tầng, dẫn đến nhu cầu mua bất động sản chủ yếu đến từ đầu tư và đầu cơ. Bên cạnh đó, giá đất cũng đã tăng vọt trong các năm gần đây trên tất cả các phân khúc, làm gia tăng mức độ rủi ro.

- Thị trường bất động sản 2019 được thúc đẩy bởi các dự án quy mô lớn từ chủ đầu tư Vinhomes. Nhìn sang năm 2020, dự báo nguồn cung tổng thể sẽ cải thiện đôi chút nhờ nói lỏng các điều kiện pháp lý, cùng với tăng trưởng giá bán sẽ thấp hơn so với năm 2019. Bên cạnh đó, nhiều chủ đầu tư cũng đang chuyển trọng tâm sang các thị trường lân cận, để nắm bắt xu thế cải thiện các dự án cơ sở hạ tầng cũng như bù đắp cho sự thiếu hụt tại thị trường Hà Nội và Hồ Chí Minh.

- Việc giá đất tăng nhanh ở các tỉnh thành loại 2 và 3 đã thúc đẩy lo ngại về tính bền vững của giá bán và sức khỏe của thị trường bất động sản. Theo đó, một số chính quyền địa phương đã siết chặt việc mở bán và phát triển dự án bất động sản trong vài tháng qua để hạ nhiệt thị trường và tăng cường nỗ lực để kiềm chế đầu cơ.

- Theo UBCK Nhà nước, năm 2019 có tới 41% các công ty bất động sản trên thị trường đã tham gia chào bán trái phiếu doanh nghiệp, với tổng giá trị phát hành lên đến 37.000 tỷ đồng (1,6 tỷ USD)...

- Quỹ đất lớn dành cho tăng trưởng dài hạn: Nhìn sang năm 2020, tăng trưởng tín dụng sẽ giảm cho vay bất động sản. Theo đó lĩnh vực này sẽ giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho các khoản vay trung và dài hạn từ 40% xuống 30% từ năm 2020 cho đến năm 2022. NHNN đang hạn chế các khoản vay cho lĩnh vực bất động sản, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và sự an toàn của cả ngành ngân hàng.

- Nhìn trong dài hạn, triển vọng cho tăng trưởng bất động sản tại Việt Nam là rất tích cực. Các chủ đầu tư tích cực tích lũy quỹ đất để chuẩn bị trong tương lai, đặc biệt là quỹ đất ở các tỉnh ngoại thành. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện tại, chỉ những dự án ở khu vực trung tâm như Hà Nội hay Hồ Chí Minh đạt được tỷ lệ hấp thụ cao, và tình hình sẽ khó khăn hơn đối với các tỉnh thành còn lại.

- Hoạt động trong lĩnh vực Tổng thầu các Dự án vui chơi giải trí cao cấp và Cơ điện, HVC

hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào sự sáng lên của thị trường, nhất là giai đoạn cuối năm.

9.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành xây dựng và dịch vụ luôn được nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để phát triển. Hơn thế nữa, Chính phủ Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thuế quan và các hiệp định thương mại tự do (FTA) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu và cũng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhập khẩu như HVC có thể nhập khẩu các trang thiết bị, hàng hóa từ nước ngoài với mức thuế quan thấp nhất có thể. Trên thế giới, chính phủ các nước lớn có công ty là đối tác của mình đẩy mạnh hợp tác đầu tư, phát triển sâu rộng các ngành nghề, do đó công ty có thêm động lực để giữ vững vị trí là Công ty cung cấp dịch vụ thiết kế lắp đặt và cung cấp thiết bị bể bơi và các công trình giải trí số 1 Việt Nam. Công ty phấn đấu trong những năm tiếp theo có thể trở thành công ty hàng đầu của Đông Nam Á về lĩnh vực này, được các đối tác quốc tế tin tưởng và hợp tác lâu dài.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động xây dựng và thương mại, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/10/2020 là 395 người. Cơ cấu lao động chi tiết như sau:

Bảng 19: Tình hình lao động của Công ty

Stt	Chỉ tiêu phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	2	0,51%
2	Đại học	173	43,80%
3	Cao đẳng, trung cấp	31	7,85%
4	Thợ bậc cao và công nhân	150	37,97%
5	Lao động khác	39	9,87%
TỔNG CỘNG		395	100%

Nguồn: HVC

10.2 Các chính sách đối với người lao động

❖ Công tác đào tạo:

- Xác định chất lượng nhân sự là yếu tố sống còn của doanh nghiệp, do vậy công tác đào tạo năm 2019 được đặc biệt chú trọng. Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho các bộ, kỹ sư hiện trường, đào tạo thường xuyên cho lực lượng quản lý an toàn và vận hành thiết bị, tổ chức đánh giá chất lượng nhân sự trong toàn hệ thống.

- Chính sách đào tạo và tuyển dụng của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp.
- Đối với CBCNV hiện có, Công ty chú trọng đào tạo tại chỗ kết hợp gửi đi đào tạo các lớp cấp tốc, ưu tiên lĩnh vực tài chính và thị trường. Đối với CBCNV tuyển dụng mới, khối gián tiếp tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển; khối trực tiếp, Công ty chú trọng tuyển công nhân kỹ thuật có hiểu biết về cơ khí đã qua đào tạo và tiến hành đào tạo nội bộ.
- Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để các lao động có thể nắm bắt cách vận hành và điều khiển các loại máy móc phục vụ cho công việc, thi công.

❖ Chính sách tiền lương

- *Mức lương tối thiểu:* Công ty áp dụng mức lương tối thiểu là 8.000.000 đồng/tháng, mức lương này sẽ được thay đổi theo sự thay đổi của Nhà nước hoặc/và tình hình phát triển kinh doanh thực tế.
- *Điều chỉnh, tăng lương:* định kỳ hằng năm vào thời gian từ 1/1 đến 31/1, công ty sẽ đánh giá năng lực Cán bộ nhân viên dựa vào Bảng kế hoạch công việc cá nhân đã thiết lập đầu năm và/hoặc có điều chỉnh (nếu có) trong năm được quản lý phê duyệt. Đây là cơ sở để Công ty xem xét điều chỉnh và tăng lương, tạo thêm động lực cho từng Nhân viên.
- *Chính sách thưởng:* thưởng theo kết quả đánh giá công việc và đánh giá cá nhân: vào dịp cuối năm, Công ty sẽ bắt đầu tiến hành đánh giá kết quả làm việc của toàn bộ Nhân viên để làm căn cứ xét thưởng thành tích. Mức thưởng sẽ dựa theo quy chế thưởng hàng năm được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
- *Thưởng do đóng góp sáng kiến:* để khuyến khích nhân viên luôn có sự sáng tạo và đầu tư trong công việc, Công ty luôn có những chính sách khen thưởng cho những nhân viên có đóng góp sáng tạo, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả công việc hoặc lợi ích cho Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi

Chính sách phúc lợi được xây dựng rất chi tiết và thường xuyên được Ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho Nhân viên; qua đó góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Một số chính sách phúc lợi của Công ty như:

- Chính sách chăm sóc sức khỏe: Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN, Công ty còn mua bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả Nhân viên ngay từ ngày đầu tiên làm việc. Mỗi năm 01 lần, Công ty sẽ tiến hành tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể Nhân viên Công ty.
- Phong trào du lịch, nghỉ dưỡng: Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho Nhân viên, tạo điều kiện để tất cả Nhân viên dù ở đơn vị nào trong Công ty cũng có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần để làm việc tốt hơn và có cơ hội gặp gỡ, trao đổi và tạo mối quan hệ giữa các đơn vị Thành viên, ngoài ra, tùy thuộc vào mục tiêu và kết quả hoạt động

kinh doanh, Công ty sẽ hỗ trợ cho các hoạt động Teambuilding và tài trợ du lịch thường thường niên cho Nhân viên và gia đình nhân viên ở vị trí giám sát trở lên và có thời gian làm việc từ đủ 1 năm.

- Trợ cấp những dịp đặc biệt trong năm: vào các dịp lễ tết, nhân viên Công ty sẽ được nhận trợ cấp tiền thưởng. Bên cạnh đó, Công ty còn có những khoản trợ cấp khác cho nhân viên như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, phụ cấp xăng xe... Đặc biệt, với mục tiêu xây dựng được đội ngũ Ban Lãnh đạo vững mạnh về chuyên môn và quản lý, đồng thời thu hút cán bộ lãnh đạo có trình độ cao, Công ty đang tập trung thiết kế các gói chính sách đãi ngộ về đào tạo, lương, thưởng và phúc lợi khác hấp dẫn dành cho những đối tượng này để duy trì và phát triển nhân tài.

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

Bảng 20: Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ chi trả	–	10%	15%	Dự kiến 10%
Hình thức	–	Tiền mặt	5% (Tiền mặt) và 10% (Cổ phiếu)	Tiền mặt

12. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014, hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp, các Chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

12.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 21: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Vốn điều lệ	200.000	200.000	219.499,95

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2019 của HVC

Bảng 22: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I. Vốn chủ sở hữu	261.702	280.178	283.397
- Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	219.499,95
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-	(3.205)
- Cổ phiếu quỹ	-	(8.500)	(2.295)
- LNST chưa phân phối	61.702	88.678	69.396
II. Nợ phải trả	56.834	73.107	77.286
- Nợ ngắn hạn	56.834	73.107	77.286
- Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nguồn vốn kinh doanh	318.536	353.285	360.683

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 23: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh hợp nhất

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I. Vốn chủ sở hữu	267.189	294.776	313.082
- Vốn góp của chủ sở hữu	200.000	200.000	219.500
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-	(3.205)
- Cổ phiếu quỹ	-	(8.500)	(2.295)
- LNST chưa phân phối	66.548	92.028	82.362
- Lợi ích của cổ đông thiểu số	641	11.248	16.720
II. Nợ phải trả	61.083	85.992	100.985
- Nợ ngắn hạn	61.083	85.992	100.985
- Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nguồn vốn kinh doanh	328.272	380.768	414.067

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.255	27.056	4.529
Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.000	4.300	13.300
Các khoản phải thu ngắn hạn	115.433	133.713	110.817
Hàng tồn kho	69.125	46.007	38.255
Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	161	-
Tài sản cố định hữu hình	20.218	26.650	25.784
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	4.450
Đầu tư tài chính dài hạn	86.400	114.900	163.320
Tài sản dài hạn khác	1.104	498	227

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 25: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh hợp nhất

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.074	76.683	32.283
Đầu tư tài chính ngắn hạn	35.000	33.223	14.800
Các khoản phải thu ngắn hạn	117.769	141.981	124.061
Hàng tồn kho	71.676	59.214	53.344
Tài sản ngắn hạn khác	3.742	3.487	2.399
Các khoản phải thu dài hạn	-	161	-
Tài sản cố định hữu hình	48.306	64.550	61.982
Tài sản dở dang dài hạn	9.669	-	4.450
Đầu tư tài chính dài hạn	25.000	-	119.820
Tài sản dài hạn khác	2.035	1.469	928

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

12.2 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian

hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

Bảng 26: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50 năm
2	Máy móc thiết bị	05 – 07 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08 năm
4	Tài sản cố định khác	04 – 06 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3/2020 của HVC

12.3 Mức lương bình quân

Bảng 27: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	11,1	12,0	13,1	14,4

Nguồn: HVC

12.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty có một số khoản nợ quá hạn hiện tại chưa thanh toán bao gồm các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi, chi tiết như sau:

Bảng 28: Bảng các khoản nợ quá hạn

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2019		Tại 30/09/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Từ 03 năm trở lên:</i>	512	-	512	-
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà	154	-	154	-
- Bệnh viện Đa khoa Kim Thành Hải Dương	283	-	283	-
- Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Long HABICO	75	-	75	-
<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	259	60	5.401	2.600
- Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Thảo Nguyên Xanh	76	38	76	-
- Nhà Thiếu nhi Tỉnh Hải Dương	14	14	14	-
- Công ty cổ phần Đầu tư DHC	79	24	79	-

Khoản mục	Tại 31/12/2019		Tại 30/09/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú – Trung Kính	32	10	32	-
- CTCP Cienco 5	-	-	5.200	2.600
Tổng cộng	713	60	5.913	2.600

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3/2020 của HVC

Nguyên nhân của các khoản nợ quá hạn trên là do Công ty và các đối tác có liên quan chưa thống nhất được các điều khoản thanh lý Hợp đồng, Công ty đánh giá có đủ khả năng chi trả tất cả các khoản nợ đến hạn phải thanh toán.

12.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.

Bảng 29: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty mẹ

Dvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	3.519	2.674	4.454
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.690	10.954	2.492
3	Thuế thu nhập cá nhân	251	75	69
4	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	40	-
Tổng		12.460	13.743	7.018

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 30: Số dư các khoản thuế phải nộp hợp nhất

Dvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	3.519	2.674	6.603
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.926	11.447	5.556
3	Thuế thu nhập cá nhân	252	97	83
4	Các loại thuế khác	-	40	-
Tổng		13.697	14.258	12.242

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

12.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng

năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Bảng 31: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Tổng cộng:	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 32: Tình hình trích lập các quỹ hợp nhất qua các năm

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Tổng cộng:	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

12.7 Tổng dư nợ vay

Công ty hiện tại có thực hiện vay nợ ngân hàng, cụ thể:

Bảng 33: Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	21.028
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng Cộng		-	-	21.028

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 34: Số dư các khoản vay hợp nhất qua các năm

Đvt: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	8	25.705
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Tổng Cộng		-	8	25.705

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

12.8 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 35: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Phải thu ngắn hạn	115.433	133.713	110.817
1	Phải thu của khách hàng	108.135	109.917	106.898
2	Trả trước cho người bán	4.713	6.429	2.245
3	Các khoản phải thu khác	3.227	18.019	4.987
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(641)	(653)	(3.313)
II	Phải thu dài hạn	-	161	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	161	-
	Tổng cộng	115.433	133.874	110.817

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 36: Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Phải thu ngắn hạn	117.769	141.981	124.061
1	Phải thu của khách hàng	108.194	115.079	111.158
2	Trả trước cho người bán	7.086	6.979	5.512
3	Các khoản phải thu khác	3.130	20.576	10.704
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(641)	(653)	(3.313)
II	Phải thu dài hạn	-	161	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	161	-
	Tổng cộng	117.769	142.142	124.061

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

❖ Các khoản nợ phải trả

Bảng 37: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Phải trả ngắn hạn	56.833	73.107	77.286

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Phải trả người bán	24.547	42.895	29.965
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.944	12.476	11.779
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.461	13.743	7.019
4	Phải trả người lao động	1.373	3.300	3.167
5	Chi phí phải trả	7.981	200	-
6	Các khoản phải trả phải nộp khác	15	-	362
7	Vay ngắn hạn	-	-	21.028
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.512	493	3.966
II	Phải trả dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	56.834	73.107	77.286

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

Bảng 38: Chi tiết các khoản nợ phải trả hợp nhất

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Phải trả ngắn hạn	61.083	85.992	100.985
1	Phải trả người bán	25.613	49.089	38.344
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.747	18.434	14.864
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13.697	14.258	12.242
4	Phải trả người lao động	1.450	3.467	4.719
5	Chi phí phải trả	8.043	200	-
6	Các khoản phải trả phải nộp khác	21	43	1.144
7	Vay ngắn hạn	-	8	25.705
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.512	493	3.966
II	Phải trả dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	61.083	85.992	100.985

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý 3/2020 của HVC

12.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 39: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ giai đoạn 2018 - 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,71	2,89

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,49	2,26
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,21
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,22	0,26
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,81	6,39
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	1,50	1,34
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	10,69	10,46
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,33	17,41
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	16,00	14,04
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh /DT thuần	%	13,47	13,05
	- Thu nhập trên Cổ phần (EPS)	Đồng/Cp	2.307	2.359

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018 và 2019 của HVC

Bảng 40: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu giai đoạn 2018 - 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,98	3,66
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,81	2,97
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,23
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	0,29
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,62	6,66
	- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	1,67	1,48
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	10,40	8,78
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	21,09	16,45
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	17,35	13,04
	- Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh /DT thuần	%	13,10	11,16
	- Thu nhập trên Cổ phần (EPS)	Đồng/Cp	2.550	2.311

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 và 2019 của HVC

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tại thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC gồm có những thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Lê Văn Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
4.	Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT
5.	Ông Haihui Liu	Thành viên HĐQT
6.	Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT

➤ **Ông Trần Hữu Đông - Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 3/4/1982
- CMND: 031082000094 cấp ngày 16/06/2014 tại Cục CSĐKQL và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thôn 2, X.Phù Ninh, H.Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : 024 3540 2246
- Địa chỉ: Phòng 1210 Tòa nhà CT2 A1 Tây Nam Linh Đàm HN
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngành quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2005-6/2012	CTCP công nghệ môi trường DETECHenvir	Phó Tổng Giám đốc
Từ 1/2013-nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 5.111.143 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,29% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 396.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,81% vốn điều lệ, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tạ Thị Bảo Trâm	Vợ	110.000	0,50%
2	Trần Tuấn Anh	Em	176.558	0,8%
3	Phạm Thị Thu Trang	Em dâu	77.002	0,35%
4	Trần Anh Đào	Em trai	33.000	0,15%

➤ **Ông Đỗ Huy Cường - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 4/3/1977
- CMND : 013097242 cấp ngày 16/07/2008 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Vĩnh Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc : 024 3540 2246
- Địa chỉ: Số 8-B1 Tổ 59 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Môi trường
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2001-8/2003	Công ty YAZAKI Hải Phòng	Kỹ sư
Từ 9/2003-5/2004	Công ty Thép Việt Nhật	Trưởng phòng KCS
Từ 6/2004-12/2006	Công ty KONYA paper VN	Trưởng phòng sản xuất
Từ 1/2007-8/2008	Viện nghiên cứu Cơ khí	Viện sĩ
Từ 9/2008-6/2010	Công ty cổ phần kỹ thuật Elcom	Kỹ sư
Từ 7/2010-6/2012	CTCP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Trưởng phòng Môi trường
Từ 7/2012 - nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Thuyet

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 3.076.147 Cổ phần chiếm tỷ lệ 14,01% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan: 0 Cổ phần chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ

➤ **Ông Lê Văn Cường - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/4/1985
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 013332610 cấp ngày 23/08/2010 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Thành Công, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên
- Số điện thoại liên lạc : 024 3540 2246
- Địa chỉ: Số 295B, P. Quan Nhân, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2009-4/2012	CTCP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Nhân viên
Từ 4/2012 - nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.661.895 cổ phần chiếm tỷ lệ 7,57% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

➤ **Ông Đào Thanh Sơn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 15/5/1988
- CMND : 112168948 cấp ngày 10/5/2005 tại CA Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà C2, khu tập thể Đa Sỹ, Tổ 1, Phường Kiến Hưng, Q. Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2010-02/2017	Công ty TNHH Công nghệ và Đầu tư Thái Văn	Trưởng nhóm tự động hóa
Từ 03/2017-nay	Công ty TNHH TM Tân Tụ Phát	Trưởng phòng
Từ 03/2018 - nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trưởng phòng Công ty TNHH TM Tân Tụ Phát
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán của các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

➤ **Ông Haihui Liu - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/9/1984
- Nơi sinh : Trung Quốc
- Hộ chiếu : E96478222 cấp ngày 27/02/2017 tại Tỉnh Quảng Đông
- Quốc tịch : Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : City Garden, Quận Longgang, TP. Thâm Quyển, Tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc

- Số điện thoại liên lạc : 0086 - 13590311460

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2008 - 2012	Human Oil Pump Stock	Overseas Department Sales
Từ năm 2012 - 2014	Finland – SAWO INC	Asian market Manager
Từ năm 2014 - nay	Hong Kong – Clock Group	Business Partner
Từ năm 2018 - nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Hong Kong – Clock Group - Business Partner

- Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu chứng khoán của các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

➤ Ông Trương Thanh Tùng - Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 22/6/1980

- CMND : 013055008 cấp ngày 6/3/2008 tại CA Hà Nội

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Lô 1 D7, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/2004-08/2012	CTCP hỗ trợ phát triển công nghệ DETECH	Cán bộ
Từ 09/2012-nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán của các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.128.174 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,14% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

13.2 Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Đỗ Huy Cường	Tổng Giám đốc
2.	Ông Lê Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

➤ **Ông Đỗ Huy Cường – Tổng Giám đốc**

(Đã trình bày tại mục Thành viên Hội đồng Quản trị)

➤ **Ông Lê Văn Cường – Phó Tổng Giám đốc**

(Đã trình bày tại mục Thành viên Hội đồng Quản trị)

➤ **Ông Trương Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc**

(Đã trình bày tại mục Thành viên Hội đồng Quản trị)

13.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Nguyễn Thị Hoa	Trưởng BKS
2.	Bà Đào Thị Dung	Thành viên BKS
3.	Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên BKS

➤ **Bà Nguyễn Thị Hoa - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 6/2/1986
- Nơi sinh : Ngũ Hùng – Thanh Miện – Hải Dương
- CMND : 142151803 do CA Hải Dương cấp ngày 13/3/2001

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Hà – Ba Đình – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0989767390
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 9/2008-6/2009	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	Trợ lý Kiểm toán
Từ 7/2009-nay	Công ty Bảo hiểm BIDV	Chuyên viên kế toán
Từ 06/2020 - nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên kế toán tại Công ty Bảo hiểm BIDV
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

➤ **Bà Đào Thị Dung – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 22/6/1962
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 010452827 cấp ngày 14/05/2004 do CA Tp. Hà Nội cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 20 ngõ 111 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2001-05/2014	Công ty TNHH tư vấn công nghệ mới Việt Nam	Kế toán
Từ 6/2014 - nay	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế Phú Hưng	Phó Kế toán trưởng
Từ 03/2017 -nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Thành viên Kiểm soát

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế Phú Hưng
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 38.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

➤ **Bà Đỗ Thị Lê - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 31/8/1988
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND : 033188000271 cấp ngày 20/5/2015 tại Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 111 Phố Tô Hiến Thành, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại liên lạc: 024 3698 3471
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/2011-10/2015	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam Công ty TNHH Kiểm toán CPA	Trợ lý Kiểm toán viên
Từ 11/2015 - 4/2017	Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương	Trưởng nhóm Kiểm toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/2017 – 2/2019	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt CTCP Chứng khoán Trí Việt	Kiểm toán nội bộ Kiểm soát nội bộ
Từ 3/2019 - nay	CTCP Đầu tư và Thương mại Inbus	Chánh VP TGD
Từ 06/2020 - nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chánh VP TGD - CTCP Đầu tư và Thương mại Inbus
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân : 16.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

13.4 Kế toán trưởng

Bà Vũ Thị Nga – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 27/1/1982
- Nơi sinh : Hưng Yên
- CMND : 145034614 cấp ngày 24/11/2008 tại Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thanh Sơn – Thanh Hà – Hải Dương
- Số điện thoại liên lạc : 0968345596
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1/2004-5/2006	Công ty TNHH Hà Yên	Kế toán tổng hợp
Từ 6/2006-5/2011	CTCP kiến trúc nội thất Việt Nam	Kế toán trưởng
Từ 6/2011-5/2014	CTCP CONINCO quản lý dự án và đầu tư	Kế toán trưởng
Từ 6/2014-nay	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác tại Công ty : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 598.037 cổ phần chiếm tỷ lệ 2,72% vốn điều lệ
 - ✓ Những người có liên quan : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

14. Tài sản

Bảng 41: Tình hình tài sản cố định Công ty mẹ tính đến ngày 30/09/2020

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	30.775	25.783	83,78%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	28.393	23.929	84,28%
2	Máy móc, thiết bị	313	8	2,24%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.942	728	37,49%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	127	101	79,53%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	30.775	25.783	83,78%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ Quý 3/2020 của HVC

Bảng 42: Tình hình tài sản cố định Hợp nhất tính đến ngày 30/09/2020

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	71.389	61.982	86,82%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	57.990	52.039	89,74%
2	Máy móc, thiết bị	10.734	8.988	83,73%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.942	728	37,49%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	723	227	31,40%

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	71.389	61.982	86,82%

Nguồn: BCTC Hợp nhất Quý 3/2020 của HVC

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1 Kế hoạch

Dựa vào tình hình hoạt động năm 2019 và định hướng phát triển của Công ty, HVC đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2020 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 43: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2020

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2019	KH năm 2020	% tăng giảm	TH lũy kế đến Quý 3/2020
Doanh thu thuần	526.344	320.000	-40,17%	289.508
Lợi nhuận sau thuế	46.229	32.000	-30,78%	20.656
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,78%	6,15%	-30,00%	7,13%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,45%	10,44%	-36,53%	9,41%
Cổ tức	15%	10%	-33,33%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 – HVC

(*): Các chỉ tiêu này được tính toán dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của HVC.

15.2 Căn cứ chi tiết để đạt được kết quả doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch SKKD năm 2020 giảm so với thực hiện năm 2019 do ảnh hưởng nặng nề với dịch bệnh Covid. Kế hoạch kinh doanh được Ban điều hành Công ty đưa ra trên các căn cứ sau:

- Dựa trên doanh số Công ty đã ký hợp đồng năm 2019: Tổng doanh số dự án Công ty đã ký hợp đồng trong năm 2019 bao gồm cả thuế GTGT là 612.027 triệu đồng, tuy nhiên doanh số thực hiện hoàn thành xuất hóa đơn được trong năm 2019 mới chỉ đạt 307.100 triệu đồng do vậy phần doanh số được chuyển tiếp từ năm 2019 sang 2020 là 304.927 triệu đồng. Ngoài phần doanh số của năm 2019 chuyển sang thì sang năm 2020, Ban Lãnh đạo Công ty đã có những dự án lớn tương đối khả quan thuộc lĩnh vực M&E, công viên nước... Đến thời điểm 10/06/2020 công ty đã ký tiếp doanh số xấp xỉ 100 tỷ đồng, nhiều sự án cũng chuẩn bị triển khai nên khả năng trong năm 2020 sẽ đạt kế hoạch đề ra.

- Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ cho các cán bộ công nhân viên đặc biệt là những vị trí chủ chốt. Phần đầu nâng cao năng suất lao động dựa trên cơ sở tốc độ tăng trưởng của Công ty sẽ cao hơn mức tăng trưởng nhân sự.
- Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý chất lượng ISO, đánh giá hiệu quả công việc KPIs để phù hợp với quy mô và mô hình hoạt động của HVC. Tích cực áp dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả công việc và giảm rủi ro.
- Tiếp tục xây dựng cụ thể các đầu mục văn hóa doanh nghiệp dựa trên giá trị là tinh thần đoàn kết và trách nhiệm. Phần đầu hết năm 2020 cơ bản định hình được văn hóa HVC theo hướng trên.
- Tiếp tục giữ vững vị thế hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực tổng thầu khu vui chơi giải trí cao cấp, phần đầu duy trì giữ vững lĩnh vực M&E ở TOP 5 các tổng thầu cơ điện uy tín trên thị trường Việt Nam.
- Nhà máy tại Hưng Yên sẽ sản xuất ra các thiết bị phục vụ cho các lĩnh vực cơ điện với chất lượng tốt, đồng đều đảm bảo tiền độ cấp hàng với giá thành cạnh tranh.
- Thực hiện việc mở rộng cơ chế khoán công việc cho cán bộ công nhân viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm và sẽ nâng cao được hiệu quả công việc. Các cán bộ công nhân viên cũng sẽ có thu nhập cao hơn và gắn bó hơn với HVC.
- Tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác đánh giá năng lực cán bộ, làm cơ sở cho việc bổ nhiệm cũng như xét tăng lương.
- Kế hoạch đầu tư tham gia phát triển dự án Bất Động sản: Ban Lãnh đạo Công ty họp bàn và đi đến thống nhất sẽ tham gia lĩnh vực Bất động sản (Bất động sản Khu Công nghiệp hoặc Bất động sản nghỉ dưỡng) khi có cơ hội, đánh giá hiệu quả về kinh tế tốt.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank xin đưa ra đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của HVC trong năm 2020 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của HVC.

Mặc dù, kết quả kinh doanh năm 2019 không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành và bàn giao một số công trình trọng điểm với những đối tác lớn như Vincom Móng Cái, Vincom Cà Mau, Vinschool Hạ Long, Vinhomes Imperial Hải Phòng, Vinhomes Star City – Thanh Hóa... Đây là nền tảng quan trọng giúp HVC nâng cao vị thế trong ngành. Cùng với kế hoạch hoàn thành doanh thu từ các hợp đồng đã ký từ 2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của HVC dự kiến trong năm 2020 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá

của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã niêm yết tại Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVH.

Theo kế hoạch tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty

Hiện tại, bà Nguyễn Thị Hoa đang giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát HVC, đồng thời là Chuyên viên kế toán tại Công ty Bảo hiểm BIDV.

Với vị trí nắm giữ hiện tại của bà Nguyễn Thị Hoa, bà Hoa chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4, điều 20, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty ngày 20/08/2018 là làm việc chuyên trách tại Công ty. Do vậy, Công ty cam kết sẽ thông báo tới Ban Kiểm soát Công ty để Ban Kiểm soát Công ty có điều chỉnh về mặt nhân sự cho phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

19. Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty

Không có.

PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại Cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/Cổ phiếu

3. Tổng số Cổ phiếu dự kiến chào bán

- Tổng số Cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 15.000.000 Cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100.000:68.337 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách nắm giữ 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 100.000 quyền mua được mua thêm 68.337 cổ phần)

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/Cổ phiếu

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24 tháng 06 năm 2020, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/HVC/NQ-HĐQT/2020 ngày 23/11/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC)

5. Phương pháp tính giá

Giá chào bán của Cổ phiếu phát hành được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2020 (BV).
- Phương pháp Giá trị thị trường: bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu HVC trong 30 phiên gần nhất (tính đến ngày 30/09/2020).

5.1 Phương pháp Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu tại thời điểm 30/09/2020:

Stt	Khoản mục	Giá trị ước tính
1	Vốn chủ sở hữu	283.396.752.283
2	Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2020	21.949.995
3	Giá trị sổ sách 1 Cổ phiếu (=1)/(3))	12.911

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ Quý 3/2020 của HVC

5.2 Phương pháp giá thị trường

Giá Cổ phiếu giao dịch bình quân trong 30 phiên gần nhất tính đến ngày 30/09/2020 trên sàn HSX: 8.145 đồng/cổ phiếu.

5.3 Xác định giá chào bán

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời đảm bảo quyền lợi

Thuyca

cổ đông của Công ty nên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã đề xuất giá chào bán cho đợt phát hành lần này là 10.000 đồng/cổ phiếu.

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24 tháng 06 năm 2020, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/HVC/NQ-HĐQT/2020 ngày 23/11/2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC)

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày HVC nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Phương thức phân phối cụ thể như sau:

✓ **Bước 1:** Thông báo quyền mua

Sau khi chốt danh sách cổ đông phân bổ quyền mua, Công ty hoặc các thành viên lưu ký sẽ thông báo đến các cổ đông về việc thời gian phát hành, thời gian nộp tiền mua cổ phần.

✓ **Bước 2:** Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu và thanh toán tiền mua cổ phần

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỉ lệ quy định.

Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá quy định trong thời hạn đăng ký mua cho phép.

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được mua cổ phần có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho bên thứ ba) theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng.

✓ **Bước 3:** Kết thúc thực hiện quyền

Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty sẽ tập hợp danh sách cổ đông đã mua cổ phần để lập phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có).

Toàn bộ số tiền bán cổ phần được chuyển vào tài khoản phong tỏa.

✓ **Bước 4:** Phân phối chứng khoán.

- Công ty sẽ thực hiện việc phân phối chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.

- Cam kết của Công ty: Công ty cam kết tuân thủ quy định về phân phối cổ phiếu theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp trong trường hợp Công ty thực hiện chào bán một phần số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán ra công chúng cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định.

7. Thời gian phân phối

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực, Hội đồng quản trị sẽ quyết định cụ thể sau khi có Giấy phép của UBCKNN.

Bảng 44: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Stt	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN	T
2	Tổ chức phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	T đến T+20
3	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T đến T+7
4	Báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN và CBTT	T+21 đến T+23
5	UBCKNN xác nhận kết quả chào bán cho TCPH, SGDCK và TTLK và công bố thông tin	T+24 đến T+27
6	Kiểm toán vốn và thay đổi Giấy CNĐKDN	T+28 đến T+44
7	Chuẩn bị và nộp bộ hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại VSD	T+28 đến T+33
8	Chuẩn bị và nộp bộ hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu tại HSX	T+45 đến T+50
10	Theo dõi và giải trình hồ sơ lưu ký bổ sung từ VSD	T+33 đến T+38
11	Theo dõi, sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung theo yêu cầu HSX	T+50 đến T+56
12	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu từ VSD	T+38 đến T+40
13	Nhận Quyết định giao dịch cổ phiếu bổ sung từ HSX	T+56 đến T+58
14	Nộp phí cho HSX, đăng ký ngày giao dịch cho số lượng cổ phiếu phát hành thêm, hoàn tất thủ tục đưa cổ phiếu mới vào giao dịch	T+58 đến T+63

8. Đăng ký mua Cổ phiếu

Trong thời hạn dự kiến 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua

đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Công ty và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toả (chi tiết về tài khoản phong toả theo mục VI.15 dưới đây).

9. Phương thức thực hiện quyền

9.1 Đối tượng và điều kiện thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

9.2 Tỷ lệ thực hiện quyền:

Quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: 100.000:68.337 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách nắm giữ 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 100.000 quyền mua được mua thêm 68.337 cổ phần).

9.3 Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7.

9.4 Chuyển nhượng quyền mua Cổ phiếu

9.4.1 Quyền mua Cổ phiếu được phép chuyển nhượng

Nguyên tắc chuyển nhượng: Người sở hữu quyền mua cổ phần có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu). Các cổ đông đã lưu ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại TVLK nơi bên chuyển nhượng mở tài khoản. Cổ đông chưa lưu ký sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Trụ sở của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.

Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/nhận quyền mua cổ phần: Người nội bộ (bao gồm các thành viên HĐQT, Thành viên Ban Giám đốc, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách Công bố thông tin) cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

9.4.2 Thời gian thực hiện chuyển nhượng quyền mua Cổ phần

Thời gian để cổ đông thực hiện việc chuyển nhượng quyền mua Cổ phần (nếu có nhu cầu) là 18 ngày kể từ ngày phân bổ quyền mua.

Lưu ý: Trong thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua, các cổ đông không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được bất cứ sự đền bù

nào của HVC.

9.5 Phương án xử lý Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số Cổ phần còn dôi dư do cổ đông không đăng ký mua hết (nếu có)

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ cổ phiếu thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.
- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trong trường hợp nhà đầu tư (bao gồm cả thành viên HĐQT) mua cổ phiếu cần phân phối theo phương án chào bán này dẫn tới việc sở hữu tổng số có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ chào mua công khai theo quy định của Pháp luật thì không thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Cam kết xử lý Số cổ phiếu cần phân phối phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015.

9.6 Phương thức thanh toán quyền mua Cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.

9.7 Chuyển giao Cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài tại Công ty tuân theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Luật đầu tư nước ngoài năm 2014.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty

đối với người nước ngoài.

Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

Bảng 45: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài với từng lĩnh vực kinh doanh của HVC

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
1.	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	100%	- Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. - Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04).
2.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	100%	- Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài. - Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04).
3.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	49%	- Thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04 – stt 107). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
4.	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội thất công trình xây dựng	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
5.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
6.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng; -Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
7.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
		trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Dịch vụ quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật bao gồm: Chuẩn bị và thực hiện dự án liên quan đến kỹ thuật điện, điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, kỹ thuật dược học, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật an toàn, kỹ thuật dự án quản lý nhà nước; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (Không bao gồm khảo sát địa chất, khảo sát trắc địa công trình) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy		quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
8.	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
9.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyên giao công nghệ; - Cơ sở kinh doanh về hoạt động tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
10.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
11.	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04).

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
		chuyên doanh		Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
12.	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	49%	- Thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04 – stt 228). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
13.	3700	Thoát nước và xử lý nước thải (trừ loại nhà nước cấm)	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
14.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
15.	4632	Bán buôn thực phẩm	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
16.	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
17.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
18.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
		nước có thẩm quyền cho phép);		
19.	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
20.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
21.	4321	Lắp đặt hệ thống điện	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
22.	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá) Chi tiết: Đại lý; Đại lý, môi giới (Không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài); Hoạt động dịch thuật;	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
23.	7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn luật, tài chính, kế toán);	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
24.	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong các cửa hàng chuyên doanh;	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
25.	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
		các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị gia dụng trong các cửa hàng chuyên doanh;		
26.	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
27.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị điện khác dùng trong mạch điện) - Cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
28.	4322 (Chính h)	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
29.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
30.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
31.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
32.	4211	Xây dựng công trình đường sắt	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số:

Stt	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trích dẫn/giải trình
				03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.
33.	4212	Xây dựng công trình đường bộ	100%	- Không thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật số: 03/2016/QH14 (Phụ lục 04). - Các văn bản, pháp luật liên quan không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài.

Như vậy, theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (ngày 27/10/2020), nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu 220.335 cổ phiếu chiếm 1,00% vốn điều lệ Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC cam kết xử lý Cổ phiếu lẻ (nếu có), Cổ phiếu dôi dư theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan tới tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng.

Công ty cam kết đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

11. Các hạn chế có liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần, người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi cổ tức vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này.
- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối;
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí và phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1 Thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán**Thuế thu nhập cá nhân**

~~Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán và quyền mua cổ phiếu chào bán: Thực hiện theo Luật 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân.~~

12.2 Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty phải nộp thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Cổ phiếu

- Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC
- Số tài khoản : 26010001401513
- Ngân hàng : Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Mỹ Đình

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán Cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt này của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2020/HVC/NQ-DHĐCĐTN, ngày 24/06/2020, Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/HVC/NQ-DHĐCĐ ngày 04/11/2020, Nghị Quyết hội đồng quản trị số 15/HVC/HĐQT/2020 ngày 23/11/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/HVC/HĐQT/2020 ngày 10/12/2020.

PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Bảng 46: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	15.000.000	10.000	150.000.000.000
Tổng cộng	15.000.000	10.000	150.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Trả nợ vay Ngân hàng và các tổ chức	109.000.000.000	Quý I/2021
2	Bổ sung vốn lưu động	41.000.000.000	Quý I/2021
	Tổng cộng	150.000.000.000	

Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, cụ thể:

❖ Trả nợ vay ngân hàng và các tổ chức:

STT	Ngân hàng và tổ chức	Số tiền (đồng)
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Thành Công	20.000.000.000
2	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	68.000.000.000
3	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trí Việt	17.000.000.000
4	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Inbus	4.000.000.000
	Tổng cộng	109.000.000.000

Trả nợ vay ngân hàng:

Mối quan hệ của các tổ chức cho Công ty vay:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trí Việt là đối tác khách hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC.
- Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Inbus là đối tác khách hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC

❖ Bổ sung vốn lưu động:

HĐQT có kế hoạch sử dụng 33.000.000.000 VND phục vụ bổ sung vốn lưu động tại dự án Vườn Vua Resort & Villas qui mô 120 ha tại Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào hợp đồng số 0509/HĐKT/HVC – Vuon Vua, nhu cầu vốn lưu động dự kiến như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tr đồng)
1	Giá trị hợp đồng trước thuế	128.207
2	Giá trị dự toán	101.797
3	Lãi gộp	26.409
4	Tỷ lệ lãi gộp	20,6%
5	Nguồn vốn sử dụng	
+	Vốn tự có của Công ty	68.797
+	Dự kiến phát hành bổ sung vốn lưu động	33.000

HĐQT có kế hoạch sử dụng 8.000.000.000 VNĐ để bổ sung vốn lưu động chi trả nợ thuế. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020, số thuế TNDN phải nộp theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2020 là 8 tỷ đồng. Hội đồng quản trị căn cứ vào nợ thuế thực tế tại thời điểm phát hành thành công để thực hiện phương án sử dụng vốn phù hợp.

- Đối với trường hợp số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ để bổ sung nguồn vốn lưu động, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng.
- Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng Quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện công bố thông tin và báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán****TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

Trụ sở chính : Tầng 5 tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website : www.agriseco.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM**

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 28 Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (028) 3933 3444 Fax: (028) 3930 8769

Website : <http://pkf.com.vn>

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để tái cơ cấu nguồn vốn trả nợ vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng và bổ sung vốn lưu động. Tăng vốn điều lệ, HVC vừa có thể nâng cao năng lực tài chính, đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ cung cấp trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 15.000.000 Cổ phần (tương đương tỷ lệ thực hiện quyền 100.000:68.337). Hội đồng Quản trị đã có các bước tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư cùng với tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông thông qua phương án phát hành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là 97,09% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/HVC/BB-ĐHĐCĐTN ngày 24/06/2020 và tỷ lệ biểu quyết 69,37% tại Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/BBKP/ĐHĐCĐ/2020 ngày 04/11/2020, vì vậy Hội đồng quản trị đánh giá tỷ lệ thành công của đợt phát hành tối thiểu là 50%.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán 15.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của HVC là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của HVC đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá

của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

3. Đại lý phát hành

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu HVH cho các cổ đông HVC thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông HVC.

4. Các khoản phí và điều kiện kèm theo

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

TỔNG GIÁM ĐỐC



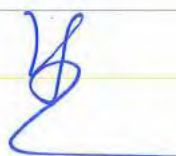
ĐỖ HUY CƯỜNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN HỮU ĐÔNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ HOA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VŨ THỊ NGÀ

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

TỔNG GIÁM ĐỐC

Thuyoa



ĐINH NGỌC PHƯƠNG

Thuyoa

PHẦN X: PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Phụ lục II : Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
3. Phụ lục III : Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 24 tháng 06 năm 2020, Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2020/HVC/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 và các văn bản có liên quan.
4. Phụ lục IV : Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hồ sơ chào bán ra công chúng;
5. Phụ lục V : Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ và hợp nhất năm 2018, năm 2019; Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất Quý 3/2020;
6. Phụ lục VI : Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2017;
7. Các văn bản tài liệu khác.